

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học năm học 2018-2021  
(Tính đến 20 tháng 6 năm 2021)**

**I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn**

**Công khai tên các dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ bao gồm: đề tài cấp nhà nước, đề tài cấp tỉnh, đề tài cấp bộ, đề tài cấp cơ sở, đề tài NCKH của sinh viên theo mẫu dưới đây**

| TT       | Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ                                                   | Người chủ trì          | Mã số             | Thời gian thực hiện | Sản phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Tình trạng    |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| <b>I</b> | <b>Đề tài Quốc gia và Quỹ Nafosted</b>                                                   |                        |                   |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |               |
| 1        | Nghiên cứu quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn 2035 | GS.TS. Phạm Hồng Quang | KHGD/16-20.ĐT.020 | 2018-2020           | 01 báo cáo về luận cứ khoa học để quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm<br>01 bộ chuẩn, quy chuẩn các trường sư phạm ở Việt Nam<br>01 bản đề xuất nội dung và phương án quy hoạch tổng thể mạng lưới các trường sư phạm<br>01 sơ đồ mạng lưới các trường sư phạm đến năm 2025, tầm nhìn 2035<br>01 bản kiến nghị, đề xuất các cơ chế, chính sách và các giải pháp thực hiện và quản lý quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm<br>09 bài báo khoa học trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước<br>01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế<br>01 bản thảo sách tham khảo về vấn đề quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm ở | Đã nghiệm thu |

| TT | Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ                                                        | Người chủ trì            | Mã số        | Thời gian thực hiện | Sản phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Tình trạng                                           |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|
|    |                                                                                               |                          |              |                     | Việt Nam<br>Đào tạo 02 thạc sỹ và hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh thuộc lĩnh vực nghiên cứu của đề tài                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                      |
| 2  | Hoạt động truyền thông bằng ngôn ngữ dân tộc thiểu số của Việt Nam                            | PGS.TS. Nguyễn Thị Nhung | ĐTĐLXH-02/18 | 2017-2020           | Bản báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của đề tài<br>Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu của đề tài<br>Bản cáo kiến nghị<br>Danh sách những ngôn ngữ ngôn ngữ DTTS có thể sử dụng vào hoạt động truyền thông trên các địa bàn cụ thể<br>26 báo cáo các nội dung nghiên cứu<br>03 báo cáo điều tra, khảo sát<br>03 tập tài liệu hội thảo<br>Một bản thảo sách chuyên khảo<br>05 bài báo (01 bài quốc tế)<br>03 thạc sỹ                                               | Đã nghiệm thu                                        |
|    | Nghiên cứu chính sách và giải pháp bảo tồn những ngôn ngữ dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một | PGS.TS. Dương Thu Hằng   | ĐTĐLXH-01/18 | 2017-2021           | Bộ tiêu chí nhận diện và danh sách những ngôn ngữ DTTS có nguy cơ mai một ở Việt Nam<br>Bộ dữ liệu khảo sát điền dã được số hóa của một số ngôn ngữ DTTS có nguy cơ mai một ở Việt Nam hiện nay<br>Báo cáo đề xuất những kiến nghị cụ thể về chính sách, pháp luật và biện pháp bảo tồn các ngôn ngữ có nguy cơ mai một<br>Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, báo cáo kiến nghị<br>27 bài báo thuộc nội dung nghiên cứu<br>03 mẫu phiếu điều tra cấu trúc ngôn ngữ; | Đã nghiệm thu cấp cơ sở, chờ nghiệm thu cấp quốc gia |

| TT | Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ                                                                                                                                     | Người chủ trì         | Mã số           | Thời gian thực hiện | Sản phẩm                                                                                                                               | Tình trạng     |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|    |                                                                                                                                                                            |                       |                 |                     | 02 mẫu phiếu điều tra ngôn ngữ học xã hội<br>03 tập báo cáo hội thảo<br>Bản thảo sách chuyên khảo<br>04 bài báo khoa học<br>03 thạc sĩ |                |
| 3  | Nghiên cứu chế tạo đồng oxit dạng nanowire và nanotube bằng phương pháp điện hóa và ứng dụng trong cảm biến điện hóa và quang điện hóa để                                  | TS. Nguyễn Quốc Dũng  | 103.02-2016.39  | 2017-2020           | 01 bài báo ISI, 02 bài trong nước, 02 thạc sĩ                                                                                          | Đã nghiệm thu  |
| 4  | Nghiên cứu hiệu ứng truyền năng lượng giữa các hạt nano quang                                                                                                              | PGS.TS. Chu Việt Hà   | 103.02-2016.39  | 2017-2020           | 01 bài ISI, 03 bài trong nước, 02 thạc sĩ                                                                                              | Đang thực hiện |
| 5  | Biểu hiện gen mã hóa nhân tố phiên mã dehydration responsive element binding của đậu tương (GmDREB) để tăng khả năng chịu hạn ở cây đậu tương                              | GS.TS. Chu Hoàng Mậu  | 106.01-2018.27  | 2018-2021           | 02 bài ISI, 01 bài SCOPUS, 01 bài kỷ yếu QT, 02 thạc sĩ                                                                                | Đang thực hiện |
| 6  | Nghiên cứu các cách tinh thể và tính chất động học trong vật liệu khối và hạt nano vô định hình bằng phương pháp mô phỏng                                                  | PGS.TS. Phạm Hữu Kiên | 103.02-2018.312 | 2019-2020           | 02 bài ISI, 02 bài trong nước, 02 thạc sĩ                                                                                              | Đang thực hiện |
| 7  | Nghiên cứu sàng lọc các hợp chất có hoạt tính ức chế tế bào ung thư từ Cỏ bách linh (Marsdenia longipes W.T.Wang) và Cáp đồng văn (Capparis dongvanensis Sy) ở Việt Nam    | TS. Phạm Văn Khang    | 104.01-2018.348 | 2019-2022           | 02 bài ISI, 01 bài trong nước, 02 thạc sĩ                                                                                              | Đang thực hiện |
| 8  | Phân tích thành phần hóa học và tìm kiếm các hợp chất thứ cấp có hoạt tính kháng ung thư và kháng viêm từ một số loài thực vật thuộc chi Dương đồng (Adinandra) ở Việt Nam | TS. Nguyễn Hữu Quân   | 106.02-2018.338 | 2019-2022           | 03 bài trong nước, 02 thạc sĩ                                                                                                          | Đang thực hiện |

| TT        | Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ                                                                                                                                 | Người chủ trì                                 | Mã số              | Thời gian thực hiện | Sản phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Tình trạng     |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| 9         | Nghiên cứu tính đa dạng và mối quan hệ phát sinh chủng loại của các họ thuộc bộ Cải (Brassicales) ở Việt Nam                                                           | PGS.TS. Sỹ Danh Thường                        | 106.03-2019.10     | 2019-2022           | 01 bài ISI, 01 bài trong nước                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đang thực hiện |
| 10        | Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến công bố quốc tế của giảng viên đại học ở Việt Nam                                                                                   | TS. Trịnh Thị Phương Thảo                     | 503.01-2019.306    | 2020-2022           | 01 bài SCOPUS                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đang thực hiện |
| 11        | Phòng chống hiện tượng đóng băng dựa trên hiệu ứng không dính ướt (superhydrophobic) bằng cách kết hợp các cấu trúc nano với hợp chất hóa học kỵ nước, 103.02-2019.333 | TS. Nguyễn Thanh Bình, Trường Đại học Sư phạm |                    | 2020 - 2023         | 02 bài quốc tế uy tín                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đang thực hiện |
| 12        | Nghiên cứu các yếu tố tác động đến năng lực tính toán của học sinh vùng núi và vùng dân tộc thiểu số phía Bắc Việt Nam; 503.01-2020.300                                | PGS.TS. Cao Thị Hà                            |                    | 2020 - 2023         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Đang thực hiện |
| <b>II</b> | <b>Đề tài KH&amp;CN cấp Bộ</b>                                                                                                                                         |                                               |                    |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                |
| 1.        | Nghiên cứu chế tạo và khảo sát hiệu ứng chuyển đổi quang - nhiệt của phức hệ thanh nano vàng/mesoporous silica định hướng ứng dụng trong y sinh                        | ThS. Đỗ Thị Huế                               | B2018-TNA-03-CtrVL | 2018-2020           | - 02 bài trong nước, 01 bài hội nghị quốc tế, 01 bài ISI/Q2, 02 bài đang trả lời phản biện.<br>- 01 luận văn thạc sỹ đã bảo vệ, Hỗ trợ 01 nghiên cứu sinh<br>- Hệ mẫu các thanh nano vàng đơn phân tán, đồng đều về hình dạng, kích thước<br>Hệ mẫu gồm phức hệ thanh nano vàng/mesoporous silica | Đang thực hiện |
| 2.        | Nghiên cứu ảnh hưởng của hiệu ứng plasmon bề mặt của các hạt nano vàng lên sự phát xạ của chất phát huỳnh quang trong                                                  | TS. Phạm Mai An                               | B2019-TNA-07       | 2019-2020           | 01 bài ISI; 01 bài Scopus; 02 bài khoa học trong nước; hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh; 01 hỗ trợ đào tạo thạc sỹ; 07 sản phẩm ứng dụng.                                                                                                                                                        | Đang thực hiện |

| TT | Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ                                                                                                                                     | Người chủ trì           | Mã số        | Thời gian thực hiện | Sản phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Tình trạng              |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
|    | truyền năng lượng FRET định hướng cho các ứng dụng cảm biến sinh học                                                                                                       |                         |              |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                         |
| 3. | Nghiên cứu tìm kiếm hợp chất thứ cấp có khả năng kháng viêm, kháng ung thư và nuôi cấy in vitro một số loài thuộc chi Dương đồng (Adinandra), họ chè (Theaceae) ở Việt Nam | TS. Nguyễn Thị Thu Nga  | B2019-TNA-08 | 2019-2020           | 02 bài ISI, 04 bài trong nước, 03 thạc sỹ, 01 quy trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Đã nghiệm thu cấp cơ sở |
| 4. | Nghiên cứu hệ thống nuôi cấy rễ tơ và biểu hiện gen mã hóa enzyme columbamine O-methyltransferase nhằm tăng hàm lượng rotundin ở cây Bình vôi (Stephanta spp)              | TS. Phạm Thị Thanh Nhân | B2019-TNA-09 | 2019-2020           | Sản phẩm khoa học (đang chờ phản biện):<br>01 Bài báo đăng tạp chí quốc tế ISI, 01 Bài báo đăng tạp chí quốc tế Scopus, 01 bài báo quốc tế khác, 02 Bài báo đăng tạp chí trong nước<br>- Sản phẩm đào tạo: 02 HV đã bảo vệ thành công, 02 HV đang chờ bảo vệ:<br>- Sản phẩm ứng dụng (đang hoàn thiện): Quy trình nuôi cấy rễ tơ được sử dụng để thu nhận chất rotundin có hàm lượng cao, Quy trình nhân giống in vitro được sử dụng phục vụ công tác bảo tồn, khai thác, sản xuất, Quy trình chuyển gen mã hóa enzyme columbamine O-methyltransferase.<br>- Sản phẩm khác: 1-2 Sản phẩm đăng kí sở hữu trí tuệ được chấp nhận đơn gồm: Quy trình nuôi cấy rễ tơ và Quy trình chuyển gen mã hoá enzyme CoOMT. | Đang thực hiện          |
| 5. | Nghiên cứu xử lý nước thải công nghiệp khí hóa than khó phân hủy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên bằng quá trình nội điện phân kết hợp màng sinh học                          | PGS.TS. Đỗ Trà Hương    | B2019-TNA-10 | 2019-2020           | Sản phẩm khoa học: 05; Sản phẩm đào tạo: 03; Sản phẩm ứng dụng: 03                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Đang thực hiện          |

| TT  | Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ                                                                                                                                                   | Người chủ trì         | Mã số        | Thời gian thực hiện | Sản phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Tình trạng     |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| 6.  | Nghiên cứu tổng hợp và thử hoạt tính sinh học một số dẫn xuất mới của quinolin                                                                                                           | TS. Dương Ngọc Toàn   | B2019-TNA-11 | 2019-2020           | 03 bài báo ISI, 02 bài báo trong nước; hướng dẫn 02 luận văn thạc sỹ;<br>Sản phẩm ứng dụng: 25 hợp chất mới của quinoline đã được tổng hợp thành công; Bộ phổ IR: 25 phổ, NMR: 25 bộ <sup>1</sup> H, <sup>13</sup> C, 2 bộ phổ 2D NMR, 16 phổ MS xác định cấu trúc của 25 hợp chất quinoline mới; 24 báo cáo hoạt tính độc tế bào của các hợp chất quinoline mới; Cung cấp 02 quy trình thực hiện phản ứng tổng hợp các hợp chất quinoline mới. | Đã nghiệm thu  |
| 7.  | Nghiệm yếu của một số lớp phương trình, hệ phương trình đạo hàm riêng chứa toán tử p-Laplace thứ và toán tử Bessel                                                                       | TS. Nguyễn Văn Thìn   | B2020-TNA-06 | 2020- 2021          | 04 bài ISI (02 bài Q1, 02 bài Q2)<br>02 Luận văn Thạc sỹ đã bảo vệ thành công                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Đang thực hiện |
| 8.  | Phát triển năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục STEM cho giáo viên trung học phổ thông các tỉnh miền núi phía Bắc đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới | TS. Nguyễn Mậu Đức    | B2020-TNA-07 | 2020- 2021          | - 03 Bài báo đăng trên tạp chí Scopus, Q3<br>- 03 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước (chỉ số ISSN, 1,0 điểm)<br>- Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế: 01<br>02 Thạc sỹ Bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu đề tài<br>Một số Giáo án giáo án dạy học theo định hướng giáo dục STEM và giáo án hoạt động trải nghiệm.                                                                                                      | Đang thực hiện |
| 9.  | Xây dựng mô hình giáo dục phòng tránh bạo lực, xâm hại tình dục cho học sinh trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam                              | TS. Nguyễn Thị Út Sáu | B2020-TNA-08 | 2020- 2021          | 02 bài báo quốc tế: 1 bài ESCI; 02 luận văn theo hướng của đề tài đã hoàn thiện, chuẩn bị bảo vệ; Đã hoàn thiện 01 Webside sử dụng giáo dục phòng chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục cho học sinh                                                                                                                                                                                                                                        | Đang thực hiện |
| 10. | Phát triển năng lực đọc - hiểu                                                                                                                                                           | PGS.TS. Ngô Thị       | B2020-TNA-   | 2020- 2021          | 01 bài báo quốc tế, 02 bài báo trong nước,                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Đang thực      |

| TT  | Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ                                                                                                                                      | Người chủ trì           | Mã số        | Thời gian thực hiện | Sản phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Tình trạng     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|     | văn bản cho học sinh phổ thông là người dân tộc thiểu số                                                                                                                    | Thanh Quý               | 09           |                     | 01 sách ; 02 sản phẩm đào tạo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | hiện           |
| 11. | Xây dựng mô hình dạy học kết hợp (Blended - Learning) về ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai cho học sinh Trung học phổ thông miền núi phía Bắc | PGS.TS. Đỗ Vũ Sơn       | B2020-TNA-10 | 2020- 2021          | 03 bài báo khoa học (trong đó có 01 bài báo trên tạp chí Quốc tế); 02 thạc sĩ chuyên ngành LL&PP dạy học Địa lí; 01 website dạy học kết hợp (Blended – Learning) về Giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai cho học sinh THPT miền núi phía Bắc.<br>Địa chỉ: <a href="http://dovuson.loptructuyen.com">http://dovuson.loptructuyen.com</a> ;<br>Mô hình dạy học kết hợp và hướng dẫn triển khai dạy học kết hợp ở một số trường THPT miền núi phía Bắc. | Đang thực hiện |
| 12. | Nghiên cứu biểu hiện gen mã hóa flavonoid 3'5'-hydroxylase để tăng cường tích lũy flavonoid ở cây Ô đầu ( <i>Aconitum carmichaelii</i> Debx.)                               | TS. Nguyễn Thị Ngọc Lan | B2020-TNA-11 | 2020- 2021          | - Công bố 01 bài báo quốc tế SCIE, Q2; xem tại: <a href="https://doi.org/10.1007/s11627-021-10190-4">https://doi.org/10.1007/s11627-021-10190-4</a><br>- 01 bài trên TC quốc gia; Xem tại: <a href="http://jst.tnu.edu.vn/jst/article/view/4155">http://jst.tnu.edu.vn/jst/article/view/4155</a><br>Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ 01 NCS, Đào tạo 02 thạc sĩ<br>- Sản phẩm ứng dụng: 2-3 dòng cây Ô đầu chuyển gen <i>AcF3'5'H</i> được chọn lọc.                                             | Đang thực hiện |
| 13. | Tổng hợp vật liệu quang xúc tác bán dẫn trên nền ống nano cacbon đa lớp cho ứng dụng xử lý chất hữu cơ ô nhiễm                                                              | PGS.TS. Mai Xuân Trường | B2020-TNA-12 | 2020- 2021          | 02 bài báo quốc tế (nhóm Q2 trong danh mục ISI); 02 bài khoa học trong nước; Hỗ trợ 01 nghiên cứu sinh, 02 thạc sỹ; Sản phẩm ứng dụng: Mẫu vật liệu; quy trình tổng hợp các vật liệu; quy trình xử lý nước thải dệt nhuộm bằng phương pháp quang xúc tác                                                                                                                                                                                                                                 | Đang thực hiện |
| 14. | Nghiên cứu biểu hiện gen mã hóa nhân tổ phiên mã DREB mới định hướng ứng dụng trong                                                                                         | GS.TS. Chu Hoàng Mậu    | B2021-TNA-18 | 2021-2022           | Bài báo quốc tế ISI: 02 bài; 02 bài báo trong nước.<br>Hỗ trợ đào tạo nghiên cứu sinh: 01                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Đang thực hiện |

| TT  | Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ                                                                                                              | Người chủ trì                  | Mã số        | Thời gian thực hiện | Sản phẩm                                                                                                                                                    | Tình trạng     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|     | cải thiện tính kháng các yếu tố bất lợi phi sinh học của cây đậu tương [Glycine max (L.) Merr]                                                      |                                |              |                     | Hỗ trợ đào tạo thạc sỹ: 02<br>Sản phẩm ứng dụng: 03                                                                                                         |                |
| 15. | Nghiên cứu sự phù hợp nghề dạy học của sinh viên các trường đại học sư phạm ở Việt Nam                                                              | PGS.TS. Nguyễn Danh Nam        | B2021-TNA-09 | 2021-2022           | 01 bài báo quốc tế ISI; 02 bài báo trong nước; 01 sách tham khảo; hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ;<br>Sản phẩm ứng dụng: 02                                       | Đang thực hiện |
| 16. | Hình thành năng lực phát triển chương trình giáo dục nhà trường cho sinh viên người dân tộc thiểu số trong các trường sư phạm                       | TS. Nguyễn Thị Bích            | B2021-TNA-10 | 2021-2022           | 01 bài báo quốc tế ISI; 01 bài scopus; 01 bài báo quốc tế thường; 02 bài báo trong nước; 01 sách tham khảo; hỗ trợ đào tạo thạc sỹ 02; 02 sản phẩm ứng dụng | Đang thực hiện |
| 17. | Thiết kế và thử nghiệm bộ công cụ đánh giá khó khăn tâm lý của học sinh trung học cơ sở người dân tộc thiểu số khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam   | TS. Lê Thùy Linh               | B2021-TNA-11 | 2021-2022           | 01 bài scopus; 01 bài báo quốc tế thường; 02 bài báo trong nước; 01 sách tham khảo; hỗ trợ đào tạo thạc sỹ 02; 03 sản phẩm ứng dụng                         | Đang thực hiện |
| 18. | Bảo tồn tiếng mẹ đẻ cho học sinh người dân tộc thiểu số thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường tiểu học khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam    | PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Huyền | B2021-TNA-12 | 2021-2022           | 01 bài scopus; 01 bài báo quốc tế thường; 02 bài báo trong nước; 01 sách tham khảo; hỗ trợ đào tạo thạc sỹ 02; 04 sản phẩm ứng dụng                         | Đang thực hiện |
| 19. | Nghiên cứu chế tạo vật liệu quang xúc tác nano ZnO, Fe <sub>3</sub> O <sub>4</sub> trên nền cacbon để xử lý tồn dư thuốc kháng sinh trong nước thải | TS. Trần Quốc Toàn             | B2021-TNA-15 | 2021-2022           | 02 bài SCIE, 02 bài trong nước; 02 luận văn thạc sỹ; 03 sản phẩm ứng dụng                                                                                   | Đang thực hiện |
| 20. | Đánh giá đa dạng các loài lưỡng cư, bò sát ở một số khu rừng trên núi cao khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc thộc tỉnh Hà Giang                | PGS.TS. Hoàng Văn Ngọc         | B2021-TNA-20 | 2021-2022           | 02 bài ISI; 01 bài báo trong nước; hỗ trợ đào tạo thạc sỹ 01; 05 sản phẩm ứng dụng                                                                          | Đang thực hiện |
|     | <b>Đề tài KH&amp;CN cấp Đại học</b>                                                                                                                 |                                |              |                     |                                                                                                                                                             |                |
| 1.  | Nghiên cứu nuôi cấy in vitro và                                                                                                                     | TS. Nguyễn Thị                 | ĐH2017-      | 2017-2018           | 01 bài báo đăng tạp chí quốc tế SCIE                                                                                                                        | Đã nghiệm      |



| TT | Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ                                                                                                       | Người chủ trì            | Mã số          | Thời gian thực hiện | Sản phẩm                                                                                                                                                                                                                                                           | Tình trạng    |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|----------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
|    | tạo rễ tơ của cây Ô đầu ( <i>Aconitum carmichaeli</i> Debx.)                                                                                 | Ngọc Lan                 | TN04-04        |                     | 01 bài báo đăng tạp chí quốc gia<br>02 thạc sĩ                                                                                                                                                                                                                     | thu           |
| 2. | Nghiên cứu tổng hợp và thăm dò hoạt tính chống ung thư của một số dẫn xuất quinazolin                                                        | ThS. Đinh Thúy Vân       | ĐH2017-TN04-05 | 2017-2018           | 01 bài báo đăng tạp chí quốc tế SCIE<br>01 bài báo đăng tạp chí quốc gia                                                                                                                                                                                           | Đã nghiệm thu |
| 3. | Nghiên cứu vi cấu trúc và tính chất nhiệt động trên các hạt nano kim loại bằng phương pháp mô phỏng                                          | ThS. Giáp Thị Thùy Trang | ĐH2017-TN04-06 | 2017-2018           | 01 bài báo đăng tạp chí quốc tế SCIE<br>01 bài báo đăng tạp chí quốc gia                                                                                                                                                                                           | Đã nghiệm thu |
| 4. | Quan hệ Ấn Độ-Nga thập niên đầu thế kỉ XXI và những tác động đến Việt Nam                                                                    | ThS. Hoàng Xuân Trường   | ĐH2017-TN04-07 | 2017-2018           | - 02 bài báo đăng tạp chí quốc gia 1 điểm<br>- 01 bài báo đăng tạp chí quốc gia 0,5 điểm                                                                                                                                                                           | Đã nghiệm thu |
| 5. | Khai thác mối quan hệ liên môn Toán - Tin trong dạy học Tin học 11 theo hướng bồi dưỡng năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh              | ThS. Ngô Thị Tú Quyên    | ĐH2017-TN04-08 | 2017-2018           | - 02 bài báo đăng tạp chí quốc gia 1 điểm<br>- 01 bài báo đăng tạp chí quốc gia 0,5 điểm                                                                                                                                                                           | Đã nghiệm thu |
| 6. | Xây dựng hệ thống bài tập tiếng Việt trực tuyến theo Khung năng lực dành cho người nước ngoài ở Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên | TS. Nguyễn Thu Quỳnh     | ĐH2017-TN04-10 | 2017-2018           | 01 bài báo đăng tạp chí quốc tế bằng tiếng anh có chỉ số ISSN<br>Hệ thống bài tập theo khung năng lực và website dạy học trực tuyến được sử dụng ở Trung tâm Hợp tác quốc tế, đào tạo và bồi dưỡng tiếng việt cho người nước ngoài, trường Đại học Sư phạm – ĐHTN. | Đã nghiệm thu |
| 7. | Xây dựng và sử dụng bản đồ tư duy trong dạy học địa lí THPT qua nghiên cứu cụ thể ở tỉnh Thái Nguyên                                         | TS. Phạm Hương Giang     | ĐH2017-TN04-11 | 2017-2018           | - 02 bài báo đăng tạp chí quốc gia 1 điểm<br>- 01 bài báo đăng tạp chí quốc tế bằng tiếng anh có chỉ số ISSN                                                                                                                                                       | Đã nghiệm thu |
| 8. | Phát triển năng lực sử dụng từ tiếng Việt cho học sinh tiểu học dân tộc thiểu số khu vực miền núi phía Bắc                                   | ThS. Trần Thị Kim Hoa    | ĐH2017-TN04-12 | 2017-2018           | 02 bài báo đăng tạp chí quốc gia 1 điểm<br>01 bài báo đăng tạp chí quốc gia 0,5 điểm                                                                                                                                                                               | Đã nghiệm thu |
| 9. | Nghiệm yếu của một bài toán biên chứa toán tử loại Laplace                                                                                   | TS. Nguyễn Văn Thìn      | ĐH2018-TN04-01 | 2018-2019           | 01 bài báo SCIE, 01 bài báo trong nước<br>01 Sinh viên NCKH                                                                                                                                                                                                        | Đã nghiệm thu |

| TT  | Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ                                                                                                                   | Người chủ trì            | Mã số          | Thời gian thực hiện | Sản phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Tình trạng     |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|----------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|     | thứ                                                                                                                                                      |                          |                |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                |
| 10. | Nghiên cứu xây dựng chỉ thị phân tử liên quan đến tính chịu hạn của cây ngô nếp địa phương                                                               | TS. Phạm Thị Thanh Nhân  | ĐH2018-TN04-02 | 2018-2019           | 01 bài báo SCIE, 01 bài báo trên tạp chí trong nước<br>01 luận văn thạc sỹ, 01 đề tài SV NCKH<br>01 báo cáo hàm lượng anthocyanin, mức độ phiên mã của gen điều hòa sinh tổng hợp anthocyanin                                                                                                | Đã nghiệm thu  |
| 11. | Nghiên cứu xác định đồng thời caffein, theobromin, theophyllin trong chè phân bố ở miền Bắc Việt Nam                                                     | ThS. Trần Thị Huế        | ĐH2018-TN04-03 | 2018-2019           | 01 bài báo SCIE, 01 bài báo trong nước<br>01 đề tài NCKH sinh viên<br>Kết quả hàm lượng caffein, theobromin, theophyllin trong khoảng 30 mẫu chè nhằm đánh giá chất lượng và nguồn gốc chè phân bố ở một số tỉnh miền Bắc Việt Nam                                                           | Đang thực hiện |
| 12. | Nghiên cứu chế tạo cảm biến quang sợi để đo dư lượng thuốc bảo vệ thực vật gốc phosphor hữu cơ với nồng độ thấp                                          | TS. Đỗ Thùy Chi          | ĐH2018-TN04-04 | 2018-2019           | 01 bài báo SCIE, 02 bài báo hội nghị trong nước và quốc tế<br>01 thạc sỹ, 02 sinh viên làm khóa luận, 01 đề tài SVNCKH<br>03 mẫu cảm biến quang sợi ứng dụng dư lượng thuốc bảo vệ thực vật                                                                                                  | Đang thực hiện |
| 13. | Bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm môn Địa lý bằng hình thức dạy học kết hợp (Blended-Learning) cho giáo viên trung học phổ thông miền núi | PGS.TS. Đỗ Vũ Sơn        | ĐH2018-TN04-06 | 2018-2019           | 02 bài báo trên tạp chí trong nước<br>01 cao học<br>01 chuyên đề bồi dưỡng tổ chức hoạt động trải nghiệm môn địa lý<br>01 module bồi dưỡng tổ chức hoạt động trải nghiệm môn Địa lý trên website<br>01 hợp đồng bồi dưỡng giáo viên với trường THPT đem lại hiệu quả kinh tế cho trường DHSP | Đã nghiệm thu  |
| 14. | Xây dựng chương trình bồi dưỡng môn giáo dục kinh tế và pháp luật cho giáo viên giáo dục công dân ở các tỉnh trung du và                                 | TS. Nguyễn Thị Hoàng Lan | ĐH2019-TN04-03 | 2019-2020           | 02 bài báo trong nước, 01 luận văn thạc sỹ, 02 đề tài sinh viên                                                                                                                                                                                                                              | Đang thực hiện |

| TT  | Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ                                                                                                           | Người chủ trì           | Mã số          | Thời gian thực hiện | Sản phẩm                                                                                                                                                                                                                                                 | Tình trạng     |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|     | miền núi phía bắc đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông                                                                                     |                         |                |                     |                                                                                                                                                                                                                                                          |                |
| 15. | Phát triển năng lực dạy học tích hợp cho sinh viên ngành sư phạm toán đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông,                                | PGS.TS. Trần Việt Cường | ĐH2019-TN04-02 | 2019-2020           | - 04 luận văn thạc sỹ<br>- 01 sản phẩm ứng dụng: Bản thảo Tài liệu bồi dưỡng về phát triển năng lực dạy học tích hợp cho sinh viên ngành sư phạm toán                                                                                                    | Đã nghiệm thu  |
| 16. | Phát triển năng lực theo định hướng giáo dục STEM cho sinh viên ngành sư phạm khoa học tự nhiên ở Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên,  | ThS. Thái Quốc Bảo,     | ĐH2019-TN04-01 | 2019-2020           | 01 Bài báo quốc tế: 01 bài báo trong nước; 02 giáo án STEM, 02 chủ đề STEM, Tổ chức 04 hoạt động STEM, Tổ chức 04 hoạt động chế tạo sản phẩm STEM; Ứng dụng đào tạo giáo viên THPT ngành khoa học tự nhiên, Ứng dụng dạy học vật lý ở trường THCS, THPT. | Đang thực hiện |
|     | <b>Đề tài cấp cơ sở:</b>                                                                                                                         |                         |                |                     |                                                                                                                                                                                                                                                          |                |
| 1.  | Nghiên cứu tính chất huỳnh quang và thời gian sống của tái hợp phát xạ trong các hạt nano bán dẫn                                                | Vũ Thị Hồng Hạnh        | CS-2018-02     | 4/2018-4/2019       | 02 bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI và Scopus                                                                                                                                                                                                          | Đã nghiệm thu  |
| 2.  | Nghiên cứu sử dụng các phần mềm lập trình và mô phỏng để phân tích các đặc tính, tính chất của mạch điện và giải bài tập về mạch điện xoay chiều | Lê Thị Hồng Gấm         | CS-2018-03     | 4/2018-4/2019       | 02 bài báo trong nước; 03 bộ thí nghiệm ảo và 10 chương trình code; 01 khóa luận tốt nghiệp sinh viên                                                                                                                                                    | Đã nghiệm thu  |
| 3.  | Nghiên cứu xây dựng hệ suy diễn dựa trên tập mờ phức                                                                                             | Lương Hồng Lan          | CS-2018-04     | 4/2018-4/2019       | 01 bài báo SCIE; 01 bài báo đăng Hội thảo quốc tế                                                                                                                                                                                                        | Đã nghiệm thu  |
| 4.  | Nghiên cứu thiết kế và sử dụng bảo tàng ảo trong dạy học lịch sử Việt Nam ở các trường THPT tỉnh Thái Nguyên                                     | Mai Văn Nam             | CS-2018-05     | 4/2018-4/2019       | 02 bài báo trong nước; 05 mô hình bảo tàng ảo; 05 giáo án sử dụng mô hình bảo tàng ảo chuyển giao cho các trường THPT Thái Nguyên                                                                                                                        | Đã nghiệm thu  |
| 5.  | Nghiên cứu ứng dụng văn bản đa phương thức trong dạy học ngữ văn ở trường phổ thông                                                              | Trần Thị Ngọc           | CS-2018-06     | 4/2018-4/2019       | 02 bài báo trong nước; 01 chuyên đề bồi dưỡng giáo viên                                                                                                                                                                                                  | Đã nghiệm thu  |

| TT  | Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ                                                                                                  | Người chủ trì                 | Mã số      | Thời gian thực hiện | Sản phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Tình trạng    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| 6.  | Thiết kế trang tin tuyển sinh Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên                                                              | Cáp Thanh Tùng                | CS-2018-07 | 4/2018-4/2019       | website tuyển sinh của trường ĐHSP: <a href="http://tuyensinh.dhsptn.edu.vn/index.php">http://tuyensinh.dhsptn.edu.vn/index.php</a>                                                                                                                                                                                       | Đã nghiệm thu |
| 7.  | Chế tạo vật liệu hấp phụ từ đá ong tự nhiên, ứng dụng để xử lý các chất màu hữu cơ trong môi trường nước                                | PGS.TS Ngô Thị Mai Việt       | CS-2019-01 | 5/2019-5/2020       | - Sản phẩm khoa học:<br>+ Bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI: 01<br>+ Bài báo đăng tạp chí trong nước: 01<br>- Sản phẩm đào tạo:<br>+ Luận văn Thạc sỹ: 01<br>+ Đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên: 01                                                                                                                  | Đã nghiệm thu |
| 8.  | Ứng dụng phần mềm Mathematica và Matlab thiết kế các bộ thí nghiệm ảo và các chương trình code để hỗ trợ giảng dạy vật lý ở trường THPT | ThS. Giáp Thị Thùy Trang      | CS-2019-02 | 5/2019-5/2020       | - Sản phẩm khoa học: 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước<br>- Sản phẩm đào tạo: 01 đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên<br>- Sản phẩm ứng dụng:<br>+ Thiết kế 03 bộ thí nghiệm ảo để giáo viên dạy Vật lý ở THPT có thể sử dụng<br>+ Xây dựng 15 chương trình code để giải các dạng bài tập vật lý THPT. | Đã nghiệm thu |
| 9.  | Giáo dục giá trị văn hóa truyền thống cho học sinh trường dân tộc nội trú ở tỉnh Thái Nguyên trong môi trường đa văn hóa                | PGS.TS Ngô Thị Thanh Quý      | CS-2019-03 | 5/2019-5/2020       | - Sản phẩm khoa học:<br>+ Bài báo đăng trên quốc tế: 01 bài<br>+ Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước: 01 bài<br>+ 01 tài liệu hướng dẫn cho giáo viên về giáo dục giá trị văn hóa truyền thống cho học sinh trường dân tộc nội trú.<br>- Sản phẩm đào tạo: Hướng dẫn 01 luận văn thạc sĩ                    | Đã nghiệm thu |
| 10. | Thiết kế các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh phổ thông theo chương                                                     | PGS.TS Nguyễn Thị Thanh Huyền | CS-2019-04 | 5/2019-5/2020       | - Sản phẩm khoa học:<br>+ Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế: 01                                                                                                                                                                                                                                                           | Đã nghiệm thu |

| TT  | Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ                                                                          | Người chủ trì               | Mã số       | Thời gian thực hiện | Sản phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Tình trạng    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
|     | trình giáo dục phổ thông mới                                                                                    |                             |             |                     | + Bài báo đăng trên tạp chí trong nước: 01<br>+ Tài liệu hướng dẫn giáo viên về thiết kế hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở trường phổ thông<br>- Sản phẩm đào tạo: Hướng dẫn 01 luận văn thạc sĩ                                                                                                                                                         |               |
| 11. | Phát triển giáo dục STEM ở trường trung học phổ thông đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới               | TS. Nguyễn Mậu Đức          | CS-2019-05  | 5/2019-5/2020       | - Sản phẩm khoa học:<br>+ Bài báo khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục Scopus hoặc ISI: 02 bài<br>+ Bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 01 bài<br>- Sản phẩm đào tạo<br>+ Hướng dẫn đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên: 02<br>+ Hướng dẫn luận văn thạc sĩ: 01<br>- Sản phẩm ứng dụng: Các mô hình giáo dục STEM tương ứng với các môn học | Đã nghiệm thu |
| 12. | Đánh giá công tác quản lý cơ sở vật chất của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên giai đoạn 2010 - 2018 | ThS. Lý Văn Hoan            | CS-2019-10  | 5/2019-5/2020       | - Báo cáo đánh giá thực trạng công tác quản lý và đầu tư cơ sở vật chất tại Trường ĐHSP - ĐHTN giai đoạn 2010 - 2018<br>- Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất tại Trường ĐHSP - ĐHTN                                                                                                                                                          | Đã nghiệm thu |
| 13. | Nghiên cứu pha chế nước súc miệng chlorhexidine 0,12% thảo dược thiên nhiên                                     | PGS.TS. Nguyễn Thị Hiền Lan | CS.2020.01A | 3/2020-12/2020      | Quy trình pha chế nước súc miệng chlorhexidine 0,12% thảo dược thiên nhiên                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Đã nghiệm thu |
| 14. | Nghiên cứu tạo chế phẩm chức năng có tác dụng kháng viêm và giảm ho                                             | PGS.TS. Phạm Văn Khang      | CS.2020.02A | 3/2020-12/2020      | Quy trình tạo chế phẩm chức năng có tác dụng kháng viêm và giảm ho                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Đã nghiệm thu |
| 15. | Xử lý kháng sinh trong môi trường nước bằng đá ong biến                                                         | TS. Vũ Thị Hậu              | CS.2020.01  | 5/2020-5/2021       | * Sản phẩm khoa học<br>- Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế SCIE:                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đã nghiệm thu |

| TT  | Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ                                                                                                                                 | Người chủ trì             | Mã số      | Thời gian thực hiện | Sản phẩm                                                                                                                                                         | Tình trạng     |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|     | tính bởi chất hoạt động bề mặt hoặc polyme                                                                                                                             |                           |            |                     | 01<br>* Sản phẩm đào tạo<br>- Hướng dẫn 01 Luận văn thạc sĩ theo hướng nghiên cứu của đề tài.                                                                    |                |
| 16. | Tổng hợp, nghiên cứu đặc trưng cấu trúc, tính chất từ và hoạt tính quang xúc tác phân hủy hợp chất hữu cơ ô nhiễm của vật liệu nano spinel ferit                       | PGS.TS Nguyễn Thị Tổ Loan | CS.2020.02 | 5/2020-5/2021       | * Sản phẩm khoa học<br>- Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế SCIE: 01<br>* Sản phẩm đào tạo<br>- Hướng dẫn 01 Luận văn thạc sĩ theo hướng nghiên cứu của đề tài.   | Đã nghiệm thu  |
| 17. | Nghiên cứu chế tạo và khảo sát tính chất quang các cấu trúc nano đa lớp lõi silica vỏ vàng (SiO <sub>2</sub> @Au) định hướng ứng dụng trong phát hiện và điều trị bệnh | TS. Đỗ Thị Huế            | CS.2020.03 | 5/2020-5/2021       | * Sản phẩm khoa học<br>- Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế Scopus: 01<br>* Sản phẩm đào tạo<br>- Hướng dẫn 01 Luận văn thạc sĩ theo hướng nghiên cứu của đề tài. | Đang thực hiện |
| 18. | Chế tạo, nghiên cứu ảnh hưởng của tỷ lệ Sr lên cấu trúc và đặc trưng từ trễ của hệ mẫu Bi <sub>1-x</sub> Sr <sub>x</sub> FeO <sub>3</sub>                              | TS. Phạm Mai An           | CS.2020.04 | 5/2020 - 5/2021     | * Sản phẩm khoa học<br>- Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế Scopus: 01<br>* Sản phẩm đào tạo<br>- Hướng dẫn 01 Luận văn thạc sĩ theo hướng nghiên cứu của đề tài. | Đang thực hiện |
| 19. | Nghiên cứu chế tạo các bề mặt chức năng có tác dụng chống đóng băng                                                                                                    | TS. Nguyễn Thanh Bình     | CS.2020.05 | 5/2020 - 5/2021     | * Sản phẩm khoa học<br>- Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế Scopus: 01<br>* Sản phẩm đào tạo<br>- Hướng dẫn 01 Luận văn thạc sĩ theo hướng nghiên cứu của đề tài. | Đã nghiệm thu  |
| 20. | Phát triển năng lực dạy học trực                                                                                                                                       | TS. Nguyễn Thị            | CS.2020.06 | 5/2020 - 5/2021     | * Sản phẩm khoa học                                                                                                                                              | Đã nghiệm thu  |

| TT  | Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ                                                                                                               | Người chủ trì         | Mã số      | Thời gian thực hiện | Sản phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Tình trạng     |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|     | tuyển cho sinh viên Ngữ văn trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên                                                                             | Bích                  |            |                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế: 01</li> <li>* Sản phẩm đào tạo</li> <li>- Hướng dẫn 01 Luận văn thạc sĩ theo hướng nghiên cứu của đề tài.</li> <li>* Sản phẩm ứng dụng</li> <li>- Bộ tài liệu dùng cho sinh viên và giảng viên khoa ngữ văn về nghiên cứu, giảng dạy và học tập (trong đó có tập bài giảng điện tử, tập bài giảng word; hệ thống câu hỏi bài tập; hệ thống câu hỏi diễn đàn).</li> </ul> |                |
| 21. | Xây dựng bộ dữ liệu infographic dạy học trực tuyến các chủ đề lịch sử thế giới ở cấp trung học phổ thông đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới | TS. Hoàng Xuân Trường | CS.2020.07 | 5/2020 - 5/2021     | <ul style="list-style-type: none"> <li>* Sản phẩm khoa học</li> <li>- Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế: 01</li> <li>* Sản phẩm ứng dụng</li> <li>- CD cơ sở dữ liệu về bộ infographic theo 04 chủ đề lịch sử thế giới phục vụ cho sinh viên sư phạm và giáo viên Sử-Địa giảng dạy chương trình giáo dục phổ thông (có biên bản chuyển giao cho trường phổ thông)</li> <li>- Tài liệu hướng dẫn giảng dạy các chủ đề (được nghiệm thu)</li> </ul>    | Đang thực hiện |
| 22. | Tổ chức dạy học khoa học tự nhiên lớp 8 theo định hướng giáo dục STEM                                                                                | TS. Lê Huy Hoàng      | CS.2020.08 | 5/2020 - 5/2021     | <ul style="list-style-type: none"> <li>* Sản phẩm khoa học</li> <li>- Bài báo đăng trên tạp chí SCOPUS: 01</li> <li>* Sản phẩm đào tạo</li> <li>- Hướng dẫn 01 Luận văn thạc sĩ theo hướng nghiên cứu của đề tài.</li> <li>* Sản phẩm ứng dụng:</li> <li>+ 03 bản thiết kế tiến trình dạy học một số chủ đề khoa học tự nhiên lớp 8 theo định hướng giáo dục STEM được chuyển giao cho 03 trường THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;</li> </ul>      | Đang thực hiện |

| TT  | Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ                                                                                       | Người chủ trì           | Mã số      | Thời gian thực hiện | Sản phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Tình trạng     |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|     |                                                                                                                              |                         |            |                     | + 01 đĩa CD có video về tổ chức dạy học 03 chủ đề khoa học tự nhiên lớp 8 theo định hướng giáo dục STEM (được chuyển giao cho 03 trường THCS – có biên bản/ xác nhận của đơn vị nhận chuyển giao).                                                                                                                                                            |                |
| 23. | Xây dựng chủ đề bồi dưỡng giáo viên trung học phổ thông về giáo dục kinh tế theo chương trình Giáo dục công dân 2018         | TS. Trần Thị Lan        | CS.2020.09 | 5/2020 - 5/2021     | <ul style="list-style-type: none"> <li>* Sản phẩm khoa học</li> <li>- Bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước có chỉ số ISSN: 02 bài.</li> <li>* Sản phẩm ứng dụng:</li> <li>- 04 chuyên đề bồi dưỡng kiến thức giáo dục kinh tế cho giáo viên giáo dục công dân cấp trung học phổ thông (được nghiệm thu).</li> </ul>                                  | Đang thực hiện |
| 24. | Phát triển chương trình tự chọn môn giáo dục thể chất cho học sinh trung học cơ sở theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 | TS. Võ Xuân Thủy        | CS.2020.11 | 5/2020 - 5/2021     | <ul style="list-style-type: none"> <li>* Sản phẩm khoa học</li> <li>- Bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước được HĐCDGS NN tính điểm: 01</li> <li>* Sản phẩm ứng dụng</li> <li>- Bản chương trình tự chọn cho 4 khối lớp học: lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 9 (được chuyển giao trong thực tiễn - có biên bản tiếp nhận/ giấy xác nhận chuyển giao).</li> </ul> | Đang thực hiện |
| 25. | Xây dựng mô hình câu lạc bộ thể thao cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên                              | ThS. Nguyễn Thành Trung | CS.2020.12 | 5/2020 - 5/2021     | <ul style="list-style-type: none"> <li>* Sản phẩm khoa học</li> <li>- Bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước được HĐCDGS NN tính điểm: 01</li> <li>* Sản phẩm ứng dụng</li> <li>- Mô hình câu lạc bộ thể thao cho sinh viên (có quy chế tổ chức hoạt động; có các loại hình hoạt động,..).</li> </ul>                                                       | Đang thực hiện |
| 26. | Phát triển kỹ năng viết cho sinh viên ngành sư phạm Tiếng Anh qua sử dụng hồ sơ học tập                                      | ThS. Trần Thị Yến       | CS.2020.13 | 5/2020 - 5/2021     | <ul style="list-style-type: none"> <li>* Sản phẩm khoa học</li> <li>- Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế: 01</li> <li>* Sản phẩm ứng dụng</li> </ul>                                                                                                                                                                                                           | Đang thực hiện |



| TT  | Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ                                                                                    | Người chủ trì        | Mã số      | Thời gian thực hiện | Sản phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Tình trạng     |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|     |                                                                                                                           |                      |            |                     | - Bộ hồ sơ học tập trong đó phải xác định được các kỹ năng thành phần của kỹ năng viết cho sinh viên sư phạm tiếng anh; bộ tiêu chí đánh giá hồ sơ học tập (giấy xác nhận/ biên bản chuyển giao sản phẩm trong thực tiễn).                                                                                                                                                                                                                                                                            |                |
| 27. | Dạy học tác phẩm tự sự Việt Nam hiện đại ở trường phổ thông theo định hướng tích hợp                                      | TS. Nguyễn Kiến Thọ  | CS.2020.14 | 5/2020 - 5/2021     | * Sản phẩm khoa học<br>- Bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước được HĐCDGS NN tính điểm: 02<br>* Sản phẩm đào tạo<br>- Hướng dẫn NCKH SV: 01 đề tài.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Đã nghiệm thu  |
| 28. | Giáo dục đa văn hoá trong dạy học tiếng Việt cho lưu học sinh nước ngoài tại trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên | PGS.TS Cao Thị Hảo   | CS.2020.15 | 5/2020 - 5/2021     | * Sản phẩm khoa học<br>- Bài báo đăng trên tạp chí SCOPUS: 01<br>* Sản phẩm đào tạo<br>- Hướng dẫn 01 Luận văn thạc sĩ theo hướng nghiên cứu của đề tài.<br>* Sản phẩm ứng dụng<br>- Sách chuyên khảo “Một số vấn đề về dạy học tiếng việt cho lưu học sinh nước ngoài ở Việt Nam” phục vụ cho việc dạy học tiếng Việt cho lưu học sinh đang và sẽ học tập tại Trường (được hội đồng nghiệm thu thông qua)<br>- Sổ tay hướng dẫn cho lưu học sinh<br>- Sổ tay cho giảng viên (có biên bản tiếp nhận). | Đang thực hiện |
| 29. | Xây dựng môi trường giáo dục đa văn hóa trong các trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Thái Nguyên                       | TS. Dương Nguyệt Vân | CS.2020.16 | 5/2020 - 5/2021     | * Sản phẩm khoa học<br>- Bài báo đăng trên tạp chí trong nước: 01<br>* Sản phẩm đào tạo<br>- Hướng dẫn 01 Luận văn thạc sĩ theo hướng nghiên cứu của đề tài.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Đang thực hiện |
| 30. | Phát triển môi trường sử dụng                                                                                             | PGS.TS Nguyễn        | CS.2020.17 | 5/2020 - 5/2021     | * Sản phẩm khoa học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Đang thực      |

| TT  | Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ                                                                               | Người chủ trì           | Mã số      | Thời gian thực hiện | Sản phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Tình trạng        |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     | tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên                            | Danh Nam                |            |                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế: 01</li> <li>* Sản phẩm ứng dụng</li> <li>- Các khu vực trong khuôn viên Trường được trang trí bằng các câu danh ngôn, châm ngôn, khẩu hiệu sống tích cực bằng tiếng Anh.</li> <li>- 01 Fanpage TNUE News.</li> <li>- 01 chương trình phát thanh bằng tiếng Anh được phát định kì 02 tuần/ lần.</li> <li>- 01 góc học tập và sử dụng tiếng Anh.</li> </ul> | hiện              |
| 31. | Tổ chức dạy học môn tiếng Anh theo dự án ở trường THPT                                                               | ThS. Phạm Thị Kiều Oanh | CS.2021.01 | 5/2021-5/2022       | Sản phẩm khoa học: Bài báo quốc tế có chỉ số ISSN và số Doi ( <a href="https://doi.org/...">https://doi.org/...</a> ): 01; Sản phẩm ứng dụng: 01-02 dự án học tập môn Tiếng anh ở bậc THPT; Bộ công cụ đánh giá kết quả dự án.                                                                                                                                                                                                                 | Bắt đầu thực hiện |
| 32. | Bồi dưỡng năng lực dạy học theo hướng giáo dục STEM cho Giáo viên Sinh học ở Trường THPT                             | TS. Nguyễn Thị Hằng     | CS.2021.02 | 5/2021-5/2022       | Sản phẩm khoa học: + Bài báo quốc tế có chỉ số ISSN và số Doi ( <a href="https://doi.org/...">https://doi.org/...</a> ): 01; Bài báo đăng tạp chí trong nước: 01 (Trong danh mục Hội đồng GSNN, có điểm 0.75 trở lên); Sản phẩm ứng dụng: Tài liệu hướng dẫn thiết kế và tổ chức dạy học bài học STEM trong dạy học Sinh học ở trường phổ thông; Có xác nhận chuyển giao sản phẩm.                                                             | Bắt đầu thực hiện |
| 33. | Giáo dục kỹ năng tự bảo vệ bản thân cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở các trường mầm non tỉnh Thái Nguyên | ThS. Lê Thị Thanh Huệ   | CS.2021.03 | 5/2021-5/2022       | <b>Sản phẩm khoa học:</b> Bài báo quốc tế có chỉ số ISSN và số Doi ( <a href="https://doi.org/...">https://doi.org/...</a> ): 01; <b>Sản phẩm đào tạo:</b> Đề tài SV NCKH: 01; Tài liệu tham khảo cho sinh viên chuyên ngành mầm non và giáo viên ở trường mầm non được Hội đồng nghiệm thu.                                                                                                                                                   | Bắt đầu thực hiện |

| TT  | Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ                                                                                                                                   | Người chủ trì            | Mã số      | Thời gian thực hiện | Sản phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Tình trạng        |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 34. | Bồi dưỡng năng lực dạy học tích hợp liên môn Lịch sử và Địa lí cho giáo viên bậc Trung học cơ sở ở khu vực miền núi phía Bắc đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới | TS. Lê Thị Nguyệt        | CS.2021.05 | 5/2021-5/2022       | <b>Sản phẩm khoa học:</b> + Bài báo quốc tế có chỉ số ISSN và số Doi ( <a href="https://doi.org/....">https://doi.org/....</a> ): 01; + Seminar khoa học: 01; - <b>Sản phẩm đào tạo:</b> + Đề tài SV NCKH: 01                                                                                                                                                                                                              | Bắt đầu thực hiện |
| 35. | Ứng dụng công nghệ số trong kiểm tra, đánh giá môn Địa lí THPT theo định hướng phát triển năng lực của học sinh                                                          | ThS.Nghiêm Văn Long      | CS.2021.06 | 5/2021-5/2022       | <b>Sản phẩm khoa học:</b> Bài báo quốc tế có chỉ số ISSN và số Doi ( <a href="https://doi.org/....">https://doi.org/....</a> ): 01; <b>Sản phẩm ứng dụng:</b> Bộ tiêu chí và công cụ kiểm tra, đánh giá quá trình học tập môn Địa lí THPT được tiếp nhận sử dụng và có xác nhận chuyển giao của ít nhất 5 trường trên 2 địa bàn (huyện, Thành phố).                                                                        | Bắt đầu thực hiện |
| 36. | Nghiên cứu cơ sở lý luận phát triển năng lực dạy học văn bản đa phương thức cho sinh viên Ngữ văn Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên                           | TS. Trần Thị Ngọc        | CS.2021.07 | 5/2021-5/2022       | <b>Sản phẩm khoa học:</b> Bài báo quốc tế có chỉ số ISSN và số Doi ( <a href="https://doi.org/....">https://doi.org/....</a> ): 01; <b>Sản phẩm đào tạo:</b> Đề tài SV NCKH: 01; <b>Sản phẩm ứng dụng:</b> 01 tài liệu bồi dưỡng phát triển năng lực dạy học đọc hiểu văn bản đa phương thức cho sinh viên sư phạm và chuyển giao cho 03 trường Đại học có giấy xác nhận (có biên bản tiếp nhận/giấy xác nhận chuyển giao) | Bắt đầu thực hiện |
| 37. | Tổ chức dạy học Tiếng Việt cho lưu học sinh Hệ dự bị Tiếng Việt tại trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên                                                                   | ThS. Hồ Thị Phương Trang | CS.2021.08 | 5/2021-5/2022       | - <b>Sản phẩm khoa học:</b> Bài báo quốc tế có chỉ số ISSN và số Doi ( <a href="https://doi.org/....">https://doi.org/....</a> ): 01; <b>Sản phẩm ứng dụng:</b> 01 tài liệu bồi dưỡng “Tổ chức dạy học tiếng Việt cho lưu học sinh Hệ dự bị tiếng Việt” và chuyển giao cho 03 trường Đại học (có biên bản tiếp nhận hoặc giấy chuyển giao).                                                                                | Bắt đầu thực hiện |
| 38. | Phát triển năng lực tư duy phản biện và tranh biện trong dạy học                                                                                                         | ThS. Nguyễn Diệu Thương  | CS.2021.09 | 5/2021-5/2022       | <b>Sản phẩm khoa học:</b> Bài báo quốc tế có chỉ số ISSN và số Doi ( <a href="https://doi.org/....">https://doi.org/....</a> ): 01; <b>Sản phẩm đào tạo:</b> Đề tài SV NCKH:                                                                                                                                                                                                                                               | Bắt đầu thực hiện |

| TT  | Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ                                                                                                        | Người chủ trì             | Mã số      | Thời gian thực hiện | Sản phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Tình trạng        |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     | đọc hiểu văn bản cho học sinh trung học                                                                                                       |                           |            |                     | 01; <b>Sản phẩm ứng dụng:</b> Tài liệu bồi dưỡng giáo viên được chuyển giao cho ít nhất 5 trường phổ thông trên địa bàn Thành phố và Huyện (có biên bản tiếp nhận/ hoặc giấy chuyển giao)                                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| 39. | Giáo dục giá trị văn hóa truyền thống qua truyện thơ Nôm Tày cho học sinh phổ thông dân tộc thiểu số khu vực miền núi phía Bắc                | TS. Ngô Thị Thu Trang     | CS.2021.10 | 5/2021-5/2022       | - <b>Sản phẩm khoa học:</b> + Bài báo quốc tế có chỉ số ISSN và số Doi ( <a href="https://doi.org/...">https://doi.org/...</a> ): 01; + Bài báo đăng tạp chí trong nước: 01 (Trong danh mục Hội đồng GSNN, có điểm 0.75 trở lên); <b>Sản phẩm đào tạo:</b> + Đào tạo sau đại học: 01; + Tài liệu bồi dưỡng giáo viên được chuyển giao (có biên bản tiếp nhận/hoặc giấy chuyển giao) cho ít nhất 5 trường (2 địa bàn: Thành phố, Huyện) | Bắt đầu thực hiện |
| 40. | Nghiên cứu sự hài lòng của nhà sử dụng lao động đối với sinh viên chuyên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên | ThS. Đào Ngọc Anh         | CS.2021.11 | 5/2021-5/2022       | <b>Sản phẩm khoa học:</b> + 01 báo cáo đánh giá mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động đối với sinh viên chuyên ngành Giáo dục thể chất của Khoa Thể dục thể thao Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên; + Bài báo đăng tạp chí trong nước: 01 (Trong danh mục Hội đồng GSNN, có điểm 0.75 trở lên)                                                                                                                           | Bắt đầu thực hiện |
| 41. | Phát triển năng lực tổ chức dạy học cho sinh viên sư phạm Toán theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh                  | ThS. Phan Thị Phương Thảo | CS.2021.12 | 5/2021-5/2022       | <b>Sản phẩm khoa học:</b> + Bài báo quốc tế có chỉ số ISSN và số Doi ( <a href="https://doi.org/...">https://doi.org/...</a> ): 01; + Bài báo đăng tạp chí trong nước: 01 (Trong danh mục Hội đồng GSNN, có điểm 0.75 trở lên); <b>Sản phẩm ứng dụng:</b> 01 Tài liệu phục vụ đào tạo nghề cho sinh viên sư phạm Toán ở các trường ĐHSP đáp ứng được yêu cầu của các nhà tuyển dụng                                                    | Bắt đầu thực hiện |
| 42. | Phát triển môi trường khởi                                                                                                                    | ThS. Nguyễn Thị           | CS.2021.13 | 5/2021-5/2022       | - <b>Sản phẩm khoa học:</b> Bài báo quốc tế có chỉ số ISSN và số Doi ( <a href="https://doi.org/...">https://doi.org/...</a> ):                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Bắt đầu thực hiện |

| TT  | Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ                                                                                        | Người chủ trì              | Mã số      | Thời gian thực hiện | Sản phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Tình trạng        |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     | ngành cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên theo hướng tiếp cận hoạt động trải nghiệm ở Trường phổ thông | Hòa                        |            |                     | 01; <b>Sản phẩm ứng dụng:</b> 01 Tài liệu tập huấn cho SV về về tinh thần, tư duy khởi nghiệp và giáo dục theo tinh thần khởi nghiệp; kĩ năng, nghiệp vụ sư phạm trước khi tham gia hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp tại trường PT; 01 khóa tập huấn cho sinh viên về tinh thần, tư duy khởi nghiệp và giáo dục theo tinh thần khởi nghiệp và các kĩ năng, nghiệp vụ sư phạm cần thiết để tham gia hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp ở phổ thông (Kế hoạch và video, hình ảnh thực hiện); 01 Tài liệu hướng dẫn Giảng viên thực hiện tập huấn về tư duy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, NVSP cho SV tham gia các hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp ở phổ thông |                   |
| 43. | Xây dựng bộ trò chơi luyện tập từ vựng tiếng Anh cho sinh viên không chuyên Trường Đại học Sư Phạm – Đại học Thái Nguyên      | TS. Ngô Thị Bích Ngọc      | CS.2021.14 | 5/2021-5/2022       | <b>Sản phẩm khoa học:</b> Bài báo quốc tế có chỉ số ISSN và số Doi ( <a href="https://doi.org/....">https://doi.org/....</a> ): 01; <b>Sản phẩm ứng dụng</b> + 01 Bộ trò chơi phục vụ việc luyện tập từ vựng tiếng Anh theo giáo trình Life cho sinh viên trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên thông qua ứng dụng Quizizz.+ 01 Sổ tay hướng dẫn sử dụng bộ trò chơi để luyện tập từ vựng tiếng Anh thông qua ứng dụng Quizizz                                                                                                                                                                                                                                    | Bắt đầu thực hiện |
| 44. | Phát triển kỹ năng số (ứng dụng công nghệ thông tin) trong dạy học trực tuyến cho sinh viên ngành Sư phạm Tiếng Anh.          | TS. Nguyễn Thị Hồng Chuyên | CS.2021.15 | 5/2021-5/2022       | <b>Sản phẩm khoa học:</b> Bài báo trong nước: 02 (Trong danh mục Hội đồng GSNN, có điểm 0.75 trở lên); <b>Sản phẩm ứng dụng:</b> Trang web hỗ trợ, hướng dẫn sinh viên tự học tập, tìm hiểu nhằm nâng cao kĩ năng số trong dạy học trực tuyến cho sinh viên ngành Sư phạm Tiếng Anh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Bắt đầu thực hiện |
| 45. | Chế tạo và nghiên cứu tính chất quang của một số ion đất hiếm                                                                 | TS. Nguyễn Thị Minh Thủy   | CS.2021.16 | 5/2021-5/2022       | <b>Sản phẩm khoa học:</b> + Bài báo quốc tế thuộc danh mục SCIE: 01; + Bài báo đăng tạp chí trong nước: 01 (Trong danh mục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bắt đầu thực hiện |

| TT  | Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ                                                                                                                                                                                                       | Người chủ trì           | Mã số      | Thời gian thực hiện | Sản phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Tình trạng        |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     | (Eu <sup>3+</sup> , Tb <sup>3+</sup> , Sm <sup>3+</sup> , Ce <sup>3+</sup> , Dy <sup>3+</sup> ) trong các nano tinh thể bán dẫn và mạng nền thủy tinh                                                                                        |                         |            |                     | Hội đồng GSNN, có điểm 0.75 trở lên).<br><b>Sản phẩm đào tạo:</b> Luận văn Thạc sỹ: 01                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 46. | Mô phỏng sự biến đổi cấu trúc và tính chất động học trong các vật liệu GeO <sub>2</sub> , SiO <sub>2</sub> , TiO <sub>2</sub> , Al <sub>2</sub> O <sub>3</sub> và Al <sub>2</sub> O <sub>3</sub> -2SiO <sub>2</sub> theo nhiệt độ và áp suất | TS. Giáp Thị Thùy Trang | CS.2021.17 | 5/2021-5/2022       | <b>Sản phẩm khoa học:</b> + Bài báo quốc tế thuộc danh mục SCIE: 01; Bài báo đăng tạp chí trong nước: 01 (Trong danh mục Hội đồng GSNN, có điểm 0.75 trở lên);<br><b>Sản phẩm đào tạo: 01 Đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên hoặc 01 khóa luận tốt nghiệp sinh viên</b>                                                                                                                                | Bắt đầu thực hiện |
| 47. | Nghiên cứu đánh giá thành phần hoá học và hoạt tính sinh học tinh dầu quế thu tại Đồng Hỷ - Thái Nguyên và Văn Yên - Yên Bái                                                                                                                 | TS. Hoàng Phú Hiệp      | CS.2021.18 | 5/2021-5/2022       | <b>Sản phẩm khoa học:</b> Bài báo quốc tế thuộc danh mục SCIE: 01; <b>Sản phẩm ứng dụng:</b> 100 mL Tinh dầu quế; Bộ dữ liệu xác định thành phần Hóa học và hoạt tính sinh học.                                                                                                                                                                                                                          | Bắt đầu thực hiện |
| 48. | Nghiên cứu giải mã hệ gen lục lạp và nuôi cấy rễ tơ ở cây Vú bò ( <i>Ficus simplicissima</i> Lour.)                                                                                                                                          | PGS. TS Vũ Thị Thu Thủy | CS.2021.19 | 5/2021-5/2022       | <b>Sản phẩm khoa học:</b> + Bài báo quốc tế thuộc danh mục SCIE: 01; + Bài báo đăng tạp chí trong nước: 01 (Trong danh mục Hội đồng GSNN, có điểm 0.75 trở lên);<br><b>Sản phẩm ứng dụng:</b> Tài liệu phục vụ đào tạo và nghiên cứu cho sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh và cán bộ của Trường Đại học Khoa học, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên và một số trường đại học khác. | Bắt đầu thực hiện |
| 49. | Nghiên cứu đa dạng di truyền và hoạt tính sinh học của hợp chất thứ cấp từ loài Bời lời đắng ( <i>Litsea umbellata</i> (Lour.) Merr) ở Việt Nam                                                                                              | TS. Từ Quang Trung      | CS.2021.20 | 5/2021-5/2022       | <b>Sản phẩm khoa học:</b> Bài báo quốc tế thuộc danh mục SCIE: 01; Bài báo đăng tạp chí trong nước: 01 (Trong danh mục Hội đồng GSNN, có điểm 0.75 trở lên);<br><b>Sản phẩm đào tạo:</b> Luận văn Thạc sỹ: 01                                                                                                                                                                                            | Bắt đầu thực hiện |

| TT  | Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ                                                                                                                                        | Người chủ trì            | Mã số      | Thời gian thực hiện | Sản phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Tình trạng        |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 50. | Mô hình sử dụng Ruồi lính đen ( <i>Hermetia illucens</i> ) xử lý chất thải hữu cơ thành phân bón và thức ăn chăn nuôi tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang                   | TS. Lương Thị Thúy Vân   | CS.2021.21 | 5/2021-5/2022       | <b>Sản phẩm khoa học:</b> Bài báo quốc tế thuộc danh mục SCIE: 01; + Bài báo đăng tạp chí trong nước: 01 (Trong danh mục Hội đồng GSNN, có điểm 0.75 trở lên); <b>Sản phẩm ứng dụng:</b> Quy trình sử dụng Ruồi lính đen xử lý chất thải hữu cơ (theo từng nhóm phân loại); Phân bón hữu cơ và thức ăn chăn nuôi từ Ruồi lính đen phục vụ sản xuất nông nghiệp.                                           | Bắt đầu thực hiện |
| 51. | Nghiên cứu đánh giá thành phần hoá học và hoạt tính sinh học tinh dầu Hồi thu hái tại Trà Lĩnh - Cao Bằng và Bình Gia - Lạng Sơn                                              | TS. Đinh Thúy Vân        | CS.2021.22 | 5/2021-5/2022       | <b>Sản phẩm khoa học:</b> + Bài báo quốc tế thuộc danh mục SCIE: 01; + Bài báo đăng tạp chí trong nước: 01 (Trong danh mục Hội đồng GSNN, có điểm 0.75 trở lên); <b>Sản phẩm khác:</b> Bộ dữ liệu phổ về thành phần tinh dầu từ cây Hồi; Bộ dữ liệu về hoạt tính sinh học                                                                                                                                 | Bắt đầu thực hiện |
| 52. | Nghiên cứu khả năng xử lý phenol đỏ, rhodamin-B, metylen xanh của các vật liệu hydrotanxit biến tính bằng $\text{Cu}^{2+}$ và ứng dụng để xử lý nước thải dệt nhuộm chiếu cói | TS. Phạm Thị Hà Thanh    | CS.2021.23 | 5/2021-5/2022       | <b>Sản phẩm khoa học:</b> Bài báo quốc tế thuộc danh mục SCIE: 01; Bài báo đăng tạp chí trong nước: 02 (Trong danh mục Hội đồng GSNN, có điểm 0.75 trở lên).- <b>Sản phẩm đào tạo:</b> + Luận văn Thạc sỹ: 01;+ Hướng dẫn 02 sinh viên làm KLTN; <b>Sản phẩm khác:</b> 16 mẫu vật liệu Zn-Al- $\text{CO}_3$ và Mg-Al- $\text{CO}_3$ biến tính bằng các tỉ lệ mol $\text{Cu}^{2+}$ khác nhau để nghiên cứu | Bắt đầu thực hiện |
| 53. | Xử lý kháng sinh Ciprofloxacin trong môi trường nước bằng các vật liệu hấp phụ có nguồn gốc tự nhiên.                                                                         | PGS. TS Ngô Thị Mai Việt | CS.2021.24 | 5/2021-5/2022       | <b>Sản phẩm khoa học:</b> Bài báo quốc tế thuộc danh mục SCIE: 01; <b>Sản phẩm đào tạo:</b> Luận văn Thạc sỹ: 01                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Bắt đầu thực hiện |
| 54. | Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của cây Lạc tiên ( <i>Passiflora foetida</i> L.) trồng tại xã Tân Cương - thành phố Thái Nguyên                           | TS. Mai Thanh Nga        | CS.2021.25 | 5/2021-5/2022       | <b>Sản phẩm khoa học:</b> Bài báo trong nước: 01 (Trong danh mục Hội đồng GSNN, có điểm 0.75 trở lên); <b>Sản phẩm đào tạo:</b> Luận văn Thạc sỹ: 01                                                                                                                                                                                                                                                      | Bắt đầu thực hiện |

| TT  | Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ                                                                                                              | Người chủ trì          | Mã số      | Thời gian thực hiện | Sản phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Tình trạng        |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 55. | Nghiên cứu chế tạo màng mỏng polymer định hướng nâng cao hiệu năng chống đóng băng                                                                  | TS. Vũ Thị Hồng Hạnh   | CS.2021.26 | 5/2021-5/2022       | Sản phẩm khoa học: + Bài báo quốc tế thuộc danh mục SCIE: 01; Bài báo đăng tạp chí trong sanh mục SCOPUS: 01; Sản phẩm đào tạo: Luận văn Thạc sỹ: 01                                                                                                                                                                                 | Bắt đầu thực hiện |
| 56. | Khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động với sinh viên tốt nghiệp của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên (giai đoạn 2015 – 2020) | TS. Từ Quang Tân       | CS.2021.28 | 5/2021-5/2022       | + Bản báo cáo về mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động với sinh viên tốt nghiệp của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên (giai đoạn 2015 – 2020);<br>+ Bản khuyến nghị với các bên liên quan đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng với sinh viên tốt nghiệp Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.               | Bắt đầu thực hiện |
| 57. | Xây dựng phần mềm hỗ trợ học sinh trường THPT Thái Nguyên ôn tập và thi thử trực tuyến kỳ thi THPT Quốc gia                                         | TS. Trần Ngọc Hà       | CS.2021.29 | 5/2021-5/2022       | <b>Sản phẩm khoa học:</b> Bài báo trong nước: 01 (Trong danh mục Hội đồng GSNN, có điểm 0.75 trở lên); <b>Sản phẩm ứng dụng:</b> 01 phần mềm ứng dụng, Tài liệu mô tả tóm tắt về sản phẩm dự kiến, phạm vi, khả năng và địa chỉ ứng dụng, Tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm, Các ngân hàng câu hỏi ôn tập các môn thi trắc nghiệm. | Bắt đầu thực hiện |
| 58. | Nghiên cứu rà soát, điều chỉnh, xây dựng sứ mạng, tầm nhìn và kế hoạch chiến lược đáp ứng yêu cầu giai đoạn mới từ 2021 - 2025                      | PGS. TS Sỹ Danh Thường | CS.2021.30 | 5/2021-5/2022       | Bộ phiếu khảo sát về sứ mạng, tầm nhìn và kế hoạch chiến lược và báo cáo kết quả khảo sát; Báo cáo đánh giá được tác động của sứ mạng, tầm nhìn, kế hoạch chiến lược của nhà trường tới các bên liên quan trong giai đoạn 2015 – 2020; Báo cáo tổng hợp về quá trình xây dựng tầm nhìn, sứ mạng và kế hoạch chiến lược của Trường.   | Bắt đầu thực hiện |



## ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

| STT | Tên đề tài                                                                                                                  | Sinh viên thực hiện    | Thời gian thực hiện | Tình trạng    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|---------------------|---------------|
| 1.  | Cấu tạo, ngữ nghĩa của thành ngữ dân gian trong hai cuốn “thành ngữ sành điệu bằng tranh” của họa sĩ Thành Phong.           | Nguyễn Thị Hiền        | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 2.  | Xây dựng hệ thống bài tập trắc nghiệm học phần <i>Cơ sở ngôn ngữ học</i> cho sinh viên Ngữ văn Trường ĐHSP Thái Nguyên.     | Bùi Thị Phương Lan     | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 3.  | Đặc trưng của bản tin đa phương thức (trên cứ liệu một số báo điện tử tiếng Việt).                                          | Nguyễn Thị Mơ          | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 4.  | Nghiên cứu văn bản thuyết minh đa phương thức.                                                                              | Vũ Thị Hoa             | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 5.  | Nghiên cứu xây dựng một số mô hình dự án học tập nhằm phát triển kỹ năng tiếng Việt cho sinh viên nước ngoài.               | Nguyễn Thị Thu Uyên    | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 6.  | Đặc điểm ngôn ngữ trong các bài hát lượn của dân tộc Nùng.                                                                  | Sùng Seo Lít           | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 7.  | Thành ngữ trong phóng sự của Vũ Trọng Phụng.                                                                                | Trần Thị Duyên         | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 8.  | So sánh tu từ trong <i>Người thủy thủ già trên hòn đảo lưu đày</i> của Đoàn Giỏi.                                           | Nguyễn Thị Thảo        | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 9.  | Truyện cổ dân tộc Thái ở tỉnh Điện Biên từ góc nhìn văn hóa.                                                                | Khuất Thị Ngọc         | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 10. | Đặc điểm thành ngữ vùng Đông Bắc, Việt Nam.                                                                                 | Nguyễn Thị Trang       | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 11. | Nghiên cứu các tác phẩm tự sự văn học Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 (trong chương trình Ngữ văn THPT) từ phạm trù Cái Đẹp. | Nguyễn Thị Khánh Linh  | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 12. | Đọc - hiểu tác phẩm <i>Hồn Trương Ba da hàng thịt</i> của Lưu Quang Vũ ở Trường THPT theo tinh thần Hậu hiện đại.           | Bạch Hương Cúc         | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 13. | Đọc - hiểu truyện ngắn <i>Thuốc</i> của Lỗ Tấn ở trường THPT từ góc nhìn văn hóa.                                           | Phạm Thị Hồng Nhung    | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 14. | Tình mẫu tử trong tập thơ <i>Trăng non</i> của Rabindranath Tagore.                                                         | Vũ Diệu Linh           | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 15. | Thế giới nghệ thuật trong tác phẩm <i>Cô bé bán diêm</i> của Hans Christian Andersen.                                       | Nguyễn Thị Bích        | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 16. | Cái tôi trữ tình trong thơ Lưu Thị Bạch Liễu.                                                                               | Nông Thị Kiều Diễm     | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 17. | Ngôn ngữ nghệ thuật trong thơ Nguyễn Thúy Quỳnh.                                                                            | Nguyễn Thị Thùy Phương | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 18. | Ngôn ngữ nghệ thuật trong “ <i>Nhật kí Đặng Thùy Trâm</i> ”.                                                                | Nguyễn Thị Phương Thảo | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 19. | Cái tôi trữ tình trong thơ Mã A Lềnh.                                                                                       | Nguyễn Thị Duyên       | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |

| STT | Tên đề tài                                                                                                 | Sinh viên thực hiện                        | Thời gian thực hiện | Tình trạng    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------|---------------|
|     |                                                                                                            | Đỗ Thị Hạnh                                |                     |               |
| 20. | Điểm nhìn trần thuật trong tác phẩm <i>Cô gái đến từ hôm qua</i> của Nguyễn Nhật Ánh.                      | Nguyễn Thị Thảo Lan                        | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 21. | Thiết kế bài tập trải nghiệm cho hoạt động dạy học văn xuôi Việt Nam sau 1945 ở trường THPT.               | Lê Thị Phương Anh<br>Nguyễn Thị Hồng Nhung | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 22. | Nghiên cứu sân khấu hóa tác phẩm văn học dân gian ở trường phổ thông.                                      | Lê Thị Khánh Mai                           | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 23. | Nghiên cứu truyện thơ <i>Vượt biển</i> (khảm hải) từ phương diện nội dung.                                 | Nguyễn Thị Phương Anh                      | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 24. | Truyện cười dân gian người Việt về chủ đề ẩm thực.                                                         | Lê Thị Trường Ân                           | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 25. | Truyện cười dân gian người Việt về chủ đề dạy - học.                                                       | Ngô Hiền Lâm Phương                        | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 26. | Nhóm truyện về đề tài hôn nhân “Người - Tiên” trong truyện cổ tích Tây, Nùng nhìn từ phương diện nội dung. | Lê Thị Hồng Phương                         | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 27. | Nhóm truyện về đề tài hôn nhân “Người - Rắn” trong truyện cổ tích Hmông, Dao nhìn từ phương diện nội dung. | Đặng Thị Thời                              | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 28. | Nghiên cứu giá trị nội dung và nghệ thuật truyện thơ Nôm Tây <b>Tổng Kim</b> .                             | Đoàn Minh Nguyệt                           | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 29. | Chủ nghĩa nam giới trung tâm qua các tác phẩm văn học trung đại trong chương trình Ngữ văn THPT hiện hành. | Nguyễn Thị Thu Hiền                        | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 30. | Chủ đề hiếu học trong văn học Việt Nam giai đoạn cuối thế kỷ XIX.                                          | Lê Thị Lệ                                  | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 31. | Tư tưởng Nho giáo trong <i>Truyện kỳ mạn lục</i> của Nguyễn Dữ.                                            | Đinh Thị Tuyết                             | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 32. | Hình tượng nhân vật trữ tình trong <i>Đoạn trường lục</i> của Phạm Nguyễn Du.                              | Nguyễn Thị Hương                           | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 33. | Dạy học nhóm bài văn bản tự sự (SGK Ngữ văn 10) theo mô hình lớp học đảo ngược.                            | Đỗ Xuân Tùng                               | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 34. | Dạy học nhóm bài phong cách ngôn ngữ (SGK Ngữ văn 10) theo mô hình lớp học đảo ngược.                      | Nguyễn Hoài Nhi                            | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 35. | Phát triển năng lực liên tưởng cho học sinh lớp 7 trong dạy học các văn bản tự sự.                         | Nguyễn Trọng Nhân                          | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |

| STT | Tên đề tài                                                                                                                                             | Sinh viên thực hiện            | Thời gian thực hiện | Tình trạng    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|---------------|
| 36. | Phát triển năng lực liên tưởng cho học sinh lớp 8 trong dạy học các văn bản trữ tình.                                                                  | Lê Thị Huyền Trang             | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 37. | Thiết kế kế hoạch dạy học elearning chủ đề Truyện cổ tích Việt Nam dành cho học sinh lớp 10.                                                           | Nguyễn Thị Thùy Trang          | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 38. | Truyện ngắn Lưu Quang Vũ từ góc nhìn thể loại                                                                                                          | Nguyễn Thị Loan                | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 39. | Thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học Lịch sử Việt Nam lớp 11 ở trường Trung học phổ thông tỉnh Thái Nguyên.                                    | Đoàn Việt Khánh                | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 40. | Vận dụng kỹ thuật động não trong dạy học Lịch sử Thế giới Lớp 10 - Trung học phổ thông.                                                                | Nguyễn Thị Ngọc Mai            | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 41. | Phát triển du lịch sinh thái tại khu du lịch Hồ Kim Đĩnh, xã Tân Kim, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.                                                | Đào Thị Ngọc Khánh             | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 42. | Khai thác giá trị của lễ hội chùa Thầy phát triển du lịch tâm linh ở xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.                                     | Phong Thị Nhung                | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 43. | Vận dụng kĩ thuật dạy học hiện đại trong dạy học Lịch sử Việt Nam giai đoạn 1954 - 1975 lớp 12 ở các trường Trung học phổ thông thành phố Thái Nguyên. | Hứa Thị Hòe                    | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 44. | Chủ trương học thực dụng của các nhà tư tưởng canh tân ở Việt Nam cuối thế kỷ XXI đầu thế kỷ XX.                                                       | Tô Minh Quang                  | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 45. | Phát triển du lịch cộng đồng ở huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.                                                                                        | Vi Thị Nhung                   | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 46. | Phát triển du lịch cộng đồng ở xã Tức Tranh huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên.                                                                          | Đào Ngọc Tân                   | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 47. | Đời sống kinh tế - văn hóa của người Tày ở xã Diềm Mặc, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.                                                              | Hà Đức Sinh                    | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 48. | Quân đội Australia trong cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam giai đoạn 1962 - 1972 .                                                           | Nguyễn Thị Thảo                | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 49. | Nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông môn Địa lí sau năm 2018.                                                                                    | Lại Diệu Huế,<br>Bùi Thị Hương | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 50. | Xây dựng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong dạy học Địa lí lớp 10 - THPT theo định hướng phát triển năng lực.                               | Trần Đức Huy                   | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 51. | Xây dựng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong dạy                                                                                             | Khúc Thị Nguyệt                | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |

| STT | Tên đề tài                                                                                                          | Sinh viên thực hiện                    | Thời gian thực hiện | Tình trạng    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|---------------------|---------------|
|     | học Địa lí lớp 11 - THPT theo định hướng phát triển năng lực .                                                      |                                        |                     |               |
| 52. | Khai thác giá trị văn hóa dân tộc trong phát triển du lịch ở khu vực Đông Bắc.                                      | Lê Thị Tính                            | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 53. | Thực trạng và giải pháp phát triển kinh tế trang trại huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.                              | Ngô Thị Thúy Quỳnh,<br>Đỗ Duy Quân     | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 54. | Tiềm năng phát triển kinh tế biển tỉnh Quảng Ninh.                                                                  | Trần Thị Đào                           | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 55. | Nghiên cứu thực trạng phát triển kinh tế trang trại ở huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2012-2017.          | Lèo Văn Huỳnh                          | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 56. | Phát triển mô hình du lịch Homestay ở huyện Na Hang tỉnh Tuyên Quang.                                               | Nguyễn Thị Ngọc Hà                     | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 57. | Nghiên cứu sự phân hóa giàu nghèo ở tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2006 - 2016.                                         | Nguyễn Thị Lâm                         | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 58. | Thực trạng phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2005 - 2015.                                             | Tạ Thị Ninh,<br>Hoàng Hữu Nguyên       | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 59. | Nghiên cứu điều kiện tự nhiên phục vụ cho việc quy hoạch rừng phòng hộ ở tỉnh Thái Nguyên.                          | Lê Thị Minh Phượng,<br>Ngô Thị Ngát    | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 60. | Giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 12 thông qua dạy học Địa lí.                                                 | Ngô Thị Vân                            | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 61. | Ảnh hưởng của hoạt động khai thác than đến chất lượng môi trường không khí và nước ở tỉnh Thái Nguyên               | Thái Thị Như Quỳnh                     | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 62. | Ảnh hưởng của các hoạt động kinh tế - xã hội đến chất lượng môi trường ở khu du lịch hồ Núi Cốc - tỉnh Thái Nguyên. | Phạm Thị Thuyết                        | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 63. | Một số định lý điểm bất động kiểu Perov trong không gian metric nón hình hộp chữ nhật.                              | Hoàng Mỹ Hạnh,<br>Nguyễn Thị Mai Hương | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 64. | Định lí điểm bất động với điều kiện co kiểu tích phân trong không gian G-metric.                                    | Đinh Thị Thư                           | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 65. | Điểm bất động và điểm bất động chung trong không gian $b_2$ metric.                                                 | Vương Hải Linh                         | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 66. | Giới hạn họ ideal các hàm chỉnh hình và giới hạn họ các hàm Green đa phức 3 cực điểm trong không gian phức $C^2$ .  | Dương Thị Hằng<br>Nguyễn Ngọc Thạch    | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |

| STT | Tên đề tài                                                                                                           | Sinh viên thực hiện                        | Thời gian thực hiện | Tình trạng    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------|---------------|
| 67. | Vấn đề nhận giá trị và giả thuyết kiểu Hayman đối với đa thức vi phân nhiều biến của các hàm nguyên không Ác-si-mét. | Nguyễn Thị Ánh Tuyết,<br>Đinh Văn Lâm      | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 68. | Một số tính chất về sự rẽ nhánh của phương trình vi phân trên đa tạp.                                                | Lý Thị Quỳnh                               | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 69. | Tiệm cận của nghiệm suy rộng của bài toán biên thứ nhất đối với hệ hyperbolic.                                       | Nguyễn Thị Ngọc Lan                        | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 70. | Độ trơn cho nghiệm yếu của phương trình Navier-Stokes.                                                               | Phạm Thị Hương                             | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 71. | Sử dụng lưới tựa đều giải bài toán truyền nhiệt một chiều trong thanh nửa vô hạn.                                    | Nông Thị Thời                              | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 72. | Mối liên hệ giữa chiều và độ sâu của môđun.                                                                          | Nguyễn Khánh Huyền,<br>Nguyễn Hương Quỳnh  | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 73. | Mở rộng hữu hạn sinh như môđun.                                                                                      | Nguyễn Thị Thu,<br>Trần Thị Hồng Quý       | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 74. | Một số vấn đề về số giả nguyên tố.                                                                                   | Vũ Thị Thu,<br>Kiều Diễm Hương             | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 75. | Nghịch đảo Mobius và ứng dụng.                                                                                       | Trần Đoàn Huyền,<br>Nguyễn Duy Nam         | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 76. | Một số ứng dụng của Bổ đề Zorn.                                                                                      | Nguyễn Thị Lan,<br>Đỗ Thị Thu Trang        | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 77. | Một số mở rộng của tiêu chuẩn Eisensteiner trong xét tính bất khả quy của đa thức.                                   | Nguyễn Thị Liên,<br>YONGVUE KAYENGTHOR     | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 78. | Dấu đặc trưng của đa thức với hệ số ma trận Hermite.                                                                 | Lê Thị Nhung,<br>Nguyễn Thị Khánh Linh     | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 79. | Đường kính của hình.                                                                                                 | Nguyễn Thị Hạnh<br>Ngô Đình Đức            | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 80. | Toán tử trên không gian có tích trong.                                                                               | Trần Thị Hồng Hạnh<br>Đinh Thị Hồng Thương | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 81. | Sử dụng bối cảnh thực trong dạy học Toán 6 ở trường THCS.                                                            | Nguyễn Như Vinh<br>Nguyễn Thúy Quỳnh       | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 82. | Xây dựng một số chủ đề dạy học tích hợp trong dạy học Giải tích ở trường THPT.                                       | Nguyễn Thị Phương Thảo                     | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |

| STT | Tên đề tài                                                                                                                                     | Sinh viên thực hiện                      | Thời gian thực hiện | Tình trạng    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------|---------------|
| 83. | Xây dựng một số chủ đề dạy học tích hợp trong dạy học Hình học ở trường THPT.                                                                  | Nguyễn Phương Anh<br>Trần Thị Xuân Quỳnh | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 84. | Thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học một số chủ đề Toán ở THPT.                                                                        | Lê Thị Loan                              | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 85. | Rèn luyện kỹ năng tự học có hướng dẫn cho học sinh trong dạy học Toán ở trường phổ thông.                                                      | Đỗ Như Quỳnh                             | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 86. | Vận dụng phương pháp dạy học khám phá vào dạy học nội dung “Tổ hợp – Xác suất” ở trường THPT.                                                  | Phùng Thị Thu Huyền<br>Từ Kiều Trinh     | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 87. | Phát triển năng lực ứng dụng Toán học cho học sinh THPT thông qua dạy học chủ đề Tích phân.                                                    | Nguyễn Thị Thắm                          | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 88. | Xây dựng chủ đề tích hợp trong dạy học môn Toán cho HS lớp 10 theo định hướng giáo dục STEM.                                                   | Nguyễn Thị Thuận                         | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 89. | Nhóm đối xứng và G-tập.                                                                                                                        | Vũ Trung Hiếu                            | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 90. | Nghiên cứu tính chất quang, phương pháp chế tạo và ứng dụng của các hạt nano cấu trúc lõi/vỏ SiO <sub>2</sub> /Au.                             | Tạ Diệu Giang,<br>Trần Thị Thực          | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 91. | Nghiên cứu thiết kế lắp đặt tủ chống sét lan truyền cho hộ gia đình.                                                                           | Hoàng Thị Hà                             | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 92. | Thiết kế, tổ chức hoạt động trải nghiệm phần “nhiệt học” cho sinh viên khoa Vật lý nhằm phát triển các năng lực theo định hướng giáo dục STEM. | Lương Thị Thuý Hường                     | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 93. | Nghiên cứu tính chất quang của các chất lượng tử bán dẫn A <sup>II</sup> B <sup>VI</sup> phân tán trong hạt nano Silica.                       | Nguyễn Thị Hằng Nga,<br>Vũ Hồng Thủy     | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 94. | Nghiên cứu lý thuyết tạo mầm cổ điển và cấu trúc đa thù hình của hạt nano sắt.                                                                 | Nguyễn Thị Nhài                          | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 95. | Thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học cho một số kiến thức Vật lý 10 THPT theo hướng gắn với thực tế sản xuất kinh doanh tại địa phương.       | Nguyễn Thị Thu                           | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 96. | Nghiên cứu chế tạo các hạt nano bạc với hình dáng khác nhau.                                                                                   | Bùi Thị Trang                            | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 97. | Tổng hợp, nghiên cứu đặc trưng cấu trúc của nano spinel ZnFe <sub>2</sub> O <sub>4</sub> pha tạp La <sup>3+</sup>                              | Nguyễn Thị Thơm                          | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |

| STT  | Tên đề tài                                                                                                                | Sinh viên thực hiện                  | Thời gian thực hiện | Tình trạng    |
|------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------------------|---------------|
| 98.  | Tổng hợp sét hữu cơ từ bentonit Bình Thuận với tetradecyltrimetyl amoni bromua.                                           | Nguyễn Thị Thuỳ Dung                 | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 99.  | Nghiên cứu thành phần hóa học trong dịch chiết dichloromethane của lá loài Cáp Đồng văn ( <i>Capparis dongvanensis</i> ). | Lê Minh Huệ                          | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 100. | Tổng hợp, cấu trúc một số hợp chất benzodiazepin xuất phát từ <i>p</i> -cresol.                                           | Diêm Thị Trang                       | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 101. | Chế tạo vật liệu Fe/C/Cu và định hướng ứng dụng xử lý nước thải khí hóa than.                                             | Hoàng Minh Hảo                       | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 102. | Chế tạo than từ vỏ trấu và nghiên cứu khả năng hấp phụ Mn(II) trong môi trường nước.                                      | Đặng Thị Hoài                        | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 103. | Tăng cường tính chất sắt từ của vật liệu nano PbTiO <sub>3</sub> pha tạp ion sắt.                                         | Lê Thị Mai Ngân                      | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 104. | Nghiên cứu tổng hợp phân bón ure nhả chậm từ cacboxyl metyl xenlulozo và bentonit.                                        | Ngô Thị Thu                          | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 105. | Chế tạo vật liệu hấp phụ từ vỏ cây chùm ngây và nghiên cứu khả năng hấp phụ Pb(II) trong môi trường nước.                 | Tạ Thị Quỳnh                         | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 106. | Chế tạo vật liệu Cu-hydrotanxit, nghiên cứu khả năng phân hủy quang hóa metylen xanh trong môi trường nước.               | Lê Thị Liên,<br>Nguyễn Thị Hồng Hạnh | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 107. | Thiết kế chủ đề giáo dục STEM trong dạy học Hóa học lớp 11- trung học phổ thông theo định hướng phát triển năng lực.      | Bùi Thị Diệu Linh                    | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 108. | Phát triển năng lực thực hành hóa học cho học sinh trong dạy học chương 2 - Hóa học lớp 12 nâng cao.                      | Trịnh Thị Hương Giang                | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 109. | Nghiên cứu sản xuất trà túi lọc từ cây dâm bụt ( <i>Hibiscus rosa-sinensis</i> L).                                        | Vũ Thị Thu Thảo                      | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 110. | Nghiên cứu hoạt tính sinh học của cao chiết từ loài thực vật thuộc chi Dương đồng ( <i>Adinandra</i> ).                   | Đỗ Như Quỳnh                         | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 111. | Nghiên cứu đặc điểm sinh học của cây Bảy lá một hoa thuộc chi                                                             | Phạm Thị Nguyệt Minh                 | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |

| STT  | Tên đề tài                                                                                                                 | Sinh viên thực hiện                                             | Thời gian thực hiện | Tình trạng    |
|------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------|---------------|
|      | <i>Paris.</i>                                                                                                              |                                                                 |                     |               |
| 112. | Ảnh hưởng của chế phẩm sinh học EM đến khả năng tiêu hóa và mức độ ô nhiễm do chất thải của gà Mía.                        | Nguyễn Hữu Thắng,<br>Trịnh Hà Yên                               | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 113. | Nghiên cứu tạo sinh khối rễ tơ cây Đinh lăng ( <i>Polyscias frutucosa</i> (L.) Harms).                                     | Đào Thị Thu Hà<br>Trần Cẩm Tú                                   | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 114. | Nghiên cứu chuyển gen chỉ thị <i>GUS</i> vào cây bình vôi.                                                                 | Ngô Diễm Quỳnh                                                  | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 115. | Nghiên cứu môi trường nuôi cấy <i>in vitro</i> cây bình vôi.                                                               | Santhana PHANTHAHAK                                             | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 116. | Dạy học chủ đề “Môi trường và các nhân tố sinh thái” ở trường THPT theo định hướng giáo dục STEM.                          | Nguyễn Thu Trang                                                | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 117. | Nghiên cứu đặc điểm sinh trưởng, phát triển của một số giống đậu tương thu thập tại khu vực miền núi phía Bắc, Việt Nam.   | Nùng Thị Vượng                                                  | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 118. | Nghiên cứu đặc điểm sinh trưởng, phát triển của một số giống đậu nho nhe thu thập tại khu vực miền núi phía Bắc, Việt Nam. | Thào Thị Sủi                                                    | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 119. | Tìm hiểu tính từ trong các văn bản tập đọc sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 4, 5.                                             | Nguyễn Thị Bích Ngọc                                            | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 120. | Nghệ thuật ẩn dụ trong các bài thơ thuộc chương trình Tiếng Việt tiểu học.                                                 | Hà Minh Anh,<br>Hoàng Thị Phương Đông,<br>Trần Thị Thu Thủy     | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 121. | Nghệ thuật gieo vần trong các bài thơ thuộc chương trình Tiếng Việt tiểu học.                                              | Nguyễn Thị Thanh Huyền,<br>Bùi Thị Kim Oanh,<br>Trần Ngọc Huyền | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 122. | Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ cho học sinh lớp 4 thông qua phân môn Luyện từ và câu.                                | Thân Ngọc Vĩ,<br>Nguyễn Thị Linh Chi,<br>Sùng Thị Dĩ            | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 123. | Tìm hiểu hệ thống thể loại truyện thiếu nhi trong Sách giáo khoa tiếng Việt tiểu học.                                      | Trần Thị Quyên,<br>Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Thùy Linh           | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 124. | Nghệ thuật sử dụng từ láy trong một số tác phẩm văn học thiếu nhi thuộc chương trình Tiếng Việt tiểu học.                  | Phạm Thị Hà My, Phạm Thị Hương Giang                            | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 125. | Nghiên cứu từ xưng hô trong các văn bản tập đọc sách giáo khoa                                                             | Ngô Thị Phương                                                  | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |



| STT  | Tên đề tài                                                                                                             | Sinh viên thực hiện                                                         | Thời gian thực hiện | Tình trạng    |
|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------|
|      | Tiếng Việt lớp 4, 5.                                                                                                   |                                                                             |                     |               |
| 126. | Phát triển vốn từ cho học sinh lớp 5 dân tộc Tày khu vực miền núi phía Bắc theo định hướng giáo dục văn hóa giao tiếp. | Nguyễn Thu Trang, Nông Diệu Hương                                           | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 127. | Tìm hiểu về quan hệ từ trong tác phẩm <i>Đế Mèn phiêu lưu kí</i> của Tô Hoài.                                          | Bùi Thị Ánh Linh, Nguyễn Thị Diễm Xoan,<br>Nguyễn Thị Thanh                 | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 128. | Rèn luyện kỹ năng sử dụng biện pháp tu từ so sánh và nhân hoá khi viết văn miêu tả cho học sinh lớp 4, 5.              | Hoàng Thị Hải Nga, Lý Thị Nương                                             | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 129. | Phát triển năng lực vận dụng Toán học vào giải quyết vấn đề thực tiễn cho học sinh tiểu học.                           | Hoàng Thị Duyên, Trần Thị Ngọc Mai, Nguyễn Thị Sương                        | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 130. | Thiết kế một số chủ đề dạy học tích hợp trong dạy học môn Toán lớp 4, 5.                                               | Đỗ Thị Minh Hiền, Nguyễn Thị Kim Oanh                                       | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 131. | Phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh tiểu học qua dạy học giải toán có lời văn.                         | Nguyễn Bích Hạnh, Phạm Thị Thu Trang,<br>Nguyễn Thu Hiền                    | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 132. | Xây dựng kế hoạch bài học mạch nội dung số học môn Toán lớp 3 theo định hướng phát triển năng lực học sinh.            | Dương Thị Phượng, Nguyễn Hồng Anh, Phạm Minh Trang                          | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 133. | Phát triển năng lực giải toán mạch nội dung Hình học cho học sinh lớp 4 trên địa bàn thành phố Thái Nguyên.            | Trắng Thị Hạ,<br>Hoàng Thị Hoa,<br>Nguyễn Thị Khanh                         | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 134. | Rèn kỹ năng giải toán mạch nội dung Số học cho học sinh lớp 5.                                                         | Giang Thị Nhàn,<br>Vũ Thị Thơm,<br>Nguyễn Hà Thu                            | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 135. | Sử dụng Rubrics trong đánh giá môn Khoa học lớp 4 theo định hướng phát triển năng lực học sinh.                        | Tổng Thị Thanh,<br>Dương Thanh Huyền                                        | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 136. | Xây dựng kế hoạch bài học môn Khoa học lớp 4 theo định hướng phát triển năng lực học sinh.                             | Nguyễn Thị Thanh Lan, Đoàn Phương Thảo,<br>Trần Thu Hằng,<br>Tăng Hoàng Anh | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 137. | Thiết kế một số hoạt động trải nghiệm trong môn Khoa học ở trường tiểu học.                                            | Nguyễn Thị Liệu, Nguyễn Thị Hải,<br>Phạm Thị Yến Linh,                      | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |

| STT  | Tên đề tài                                                                                                                                                  | Sinh viên thực hiện                                  | Thời gian thực hiện | Tình trạng    |
|------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------|---------------|
|      |                                                                                                                                                             | Hoàng Thị Ngọc Huyền                                 |                     |               |
| 138. | Sử dụng phần mềm Photo Story 3 để hình ảnh hoá nội dung truyện kể trong dạy học môn Đạo đức ở trường tiểu học.                                              | Hoàng Thị Phương, Đào Hoài Phương, Nguyễn Huệ Phương | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 139. | Sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn trong dạy học số học môn Toán lớp 4.                                                                                         | Nguyễn Thị Thủy, Nguyễn Thu Hiền                     | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 140. | Thiết kế mô hình động trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học.                                                                                      | Nguyễn Thị Thúy Nga, Ninh Thị Hiền                   | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 141. | Sử dụng phương pháp quan sát trong đánh giá trẻ ở một số trường mầm non thành phố Thái Nguyên.                                                              | Quyên Thị Quyên                                      | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 142. | Sử dụng các phương pháp đánh giá trẻ theo giai đoạn ở Trường Mầm non Hoa Sen, thành phố Hà Nội.                                                             | Bùi Thị Phương, Đoàn Phương Thảo                     | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 143. | Hình thành kỹ năng giao tiếp cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi thông qua trò chơi đóng vai theo chủ đề ở một số trường mầm non huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.   | Nguyễn Thị Phương Anh                                | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 144. | Vai trò của đồng dao trong giáo dục trẻ 3 - 6 tuổi ở trường mầm non.                                                                                        | Vũ Thị Thùy Linh, Lê Thị Phương Anh                  | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 145. | Thực trạng tổ chức hoạt động rèn luyện cơ thể cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi bằng các yếu tố tự nhiên ở một số trường mầm non huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. | Vũ Thị Lụa, Lã Thị Huệ                               | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 146. | Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ mẫu giáo ở một số trường mầm non thành phố Thái Nguyên.                                     | Lê Trâm Anh                                          | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 147. | Phát triển kỹ năng định hướng không gian cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi ở Trường mầm non Vinschool Times City.                                                 | Trần Thị Huế                                         | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 148. | Nghiên cứu tính tích cực trong hoạt động vui chơi của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi ở một số trường mầm non huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.                       | Trương Thị Kiều Anh                                  | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 149. | Nghiên cứu tính tự lập trong hoạt động lao động của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi ở một số trường mầm non huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.                       | Nguyễn Huyền Quyên                                   | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 150. | Thực trạng hoạt động thực tế chuyên môn của sinh viên ngành                                                                                                 | Nguyễn Thị Thu Hoài, Nguyễn Thị                      | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |

| STT  | Tên đề tài                                                                                                                                                  | Sinh viên thực hiện                      | Thời gian thực hiện | Tình trạng    |
|------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------|---------------|
|      | giáo dục mầm non Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.                                                                                              | Yến                                      |                     |               |
| 151. | Hoạt động rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non trên địa bàn thành phố Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên                                | Nông Thị Quyên                           | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 152. | Vai trò của gia đình trong giáo dục thể hệ trẻ ở huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên hiện nay.                                                                 | Phạm Ngọc Hồ                             | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 153. | Nghiên cứu biện pháp phát triển phong trào tập luyện môn Bơi cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.                                    | Nguyễn Thị Kim Yến                       | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 154. | Biện pháp nâng cao ý thức và hành vi tập luyện thể dục thể thao của nữ sinh viên Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.                              | Đỗ Ngọc Hiếu                             | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 155. | Đánh giá thực trạng thể lực của sinh viên K53 Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.                                                                 | Dương Ngọc Sơn                           | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 156. | Rèn luyện năng lực trọng tài thi đấu thể thao qua hoạt động ngoại khóa cho sinh viên Khoa Thể dục Thể thao Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.    | Nguyễn Tuấn Việt                         | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 157. | Nghiên cứu biện pháp nâng cao hiệu quả tập luyện môn Aerobic cho sinh viên khối không chuyên Thể dục Thể thao Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên. | Trần Thị Thùy Linh                       | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 158. | Nghiên cứu thực trạng sử dụng từ mượn tiếng Anh trên các diễn đàn xã hội của sinh viên trường Đại học Sư Phạm Thái Nguyên                                   | Ngô Thu Huyền                            | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 159. | Nghiên cứu thực trạng sử dụng ngôn ngữ trong lớp học của giáo viên tiểu học Tiếng Anh trên địa bàn thành phố Sông Công                                      | Nguyễn Thị Ngọc Lan                      | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 160. | Phát triển kỹ năng thuyết trình cho sinh viên năm thứ nhất chuyên ngữ trường Đại học sư phạm Thái Nguyên thông qua việc sử dụng Ted Talk.                   | Trần Thị Thu Trà, Nguyễn Thị Hoàng Trang | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 161. | Phát triển kỹ năng Nói cho sinh viên năm thứ nhất chuyên ngữ trường Đại học sư phạm Thái Nguyên thông qua mô hình lớp học đảo ngược                         | Chu Thị Phương Thảo, Vũ Thị Loan         | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 162. | Phát triển vốn từ vựng học thuật cho sinh viên chuyên ngữ năm                                                                                               | Phạm Thị Kim Huệ                         | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |

| STT  | Tên đề tài                                                                                                                                                  | Sinh viên thực hiện                                   | Thời gian thực hiện | Tình trạng    |
|------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------|---------------|
|      | thứ hai trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên.                                                                                                                 |                                                       |                     |               |
| 163. | Sử dụng “kỹ thuật kiểm tra chéo” để giảm thiểu lỗi ngữ pháp trong kỹ năng viết cho sinh viên không chuyên năm thứ nhất, trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên. | Nguyễn Thị Như Mai                                    | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 164. | Phát triển kỹ năng Nghe cho sinh viên năm thứ nhất thông qua hoạt động “Nghe phản hồi”.                                                                     | Nguyễn Thị Hồng Thanh                                 | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 165. | Sử dụng kỹ thuật ghi nhớ Mnemonics trong dạy học từ vựng cho sinh viên không chuyên ngữ trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên.                                 | Nguyễn Hồng Minh, Nguyễn Thị Nụ                       | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 166. | Nghiên cứu thực trạng học kỹ năng theo Giáo trình Life của sinh viên chuyên ngữ năm thứ 2 trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên.                               | Đỗ Thị Thanh Hoa                                      | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 167. | Phát triển kỹ năng soạn giáo án cho sinh viên chuyên ngữ năm thứ ba thông qua thực tế phổ thông.                                                            | Đặng Ngọc Mai, Nguyễn Thị Phương Thanh                | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 168. | Phát triển kỹ năng tổ chức thực hiện phần Đề án trong sách giáo khoa phổ thông mới cho sinh viên chuyên ngữ năm thứ ba thông qua mô hình 5E                 | Nguyễn Thị Huyền                                      | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 169. | Thiết kế sổ tay hướng dẫn thiết kế thực đơn, biển quảng cáo bằng tiếng Anh tại thị trấn Sapa, tỉnh Lào Cai                                                  | Dương Thị Hoàng, Đoàn Mỹ Hạnh, Nguyễn Thị Phương Dung | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 170. | Phát triển kỹ năng Viết ghi chú cho sinh viên chuyên ngành tiếng Anh thông qua nghe bản tin Tiếng Anh                                                       | Trần Nhật Lệ                                          | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 171. | Rèn luyện kỹ năng học từ vựng Tiếng Anh trong ngữ cảnh thực tế thông qua nghe bản tin tiếng Anh cho sinh viên chuyên ngữ                                    | Trần Thị Kim Oanh                                     | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 172. | Thiết kế và tổ chức hoạt động lồng tiếng phim cho sinh viên chuyên ngành tiếng Anh trường Đại học sư phạm Thái Nguyên.                                      | Nguyễn Thùy Dung                                      | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 173. | Nghiên cứu thực trạng kỹ năng tham vấn tâm lý học đường của giáo viên trường THCS trên địa bàn thành phố Thái Nguyên.                                       | Vũ Ngọc Ánh                                           | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |
| 174. | Giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ khuyết tật 5 - 6 tuổi.                                                                                            | Hồ Phương Mai, Nguyễn Thị Hương Mai                   | 9/2018 - 5/2019     | Đã nghiệm thu |

| STT  | Tên đề tài                                                                                                     | Sinh viên thực hiện                | Thời gian thực hiện | Tình trạng    |
|------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------|---------------|
| 175. | Những mạch nguồn cảm hứng trong thơ Thái Nguyên từ 1945 đến nay.                                               | Nguyễn Thị Diễm Trang              | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 176. | Rèn luyện kĩ năng đọc hiểu các tác phẩm thơ Việt Nam hiện đại sau 1975 cho học sinh lớp 9.                     | Ngô Thu Hà                         | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 177. | Phát triển năng lực tạo lập văn bản cho học sinh lớp 8 trong dạy học văn nghị luận.                            | Đinh Ngô Xuân Hòa                  | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 178. | Các lớp từ xét về mặt nguồn gốc trong truyện ngắn của Nguyễn Tuân.                                             | Đoàn Thị Minh Yến                  | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 179. | Phép lặp từ trong tục ngữ của người Việt.                                                                      | Ngô Thị Luyến                      | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 180. | Từ ngữ về lễ hội của dân tộc Tày tỉnh Thái Nguyên.                                                             | Lương Thị Ngọc Anh                 | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 181. | Khai thác nội dung triết lý trong truyện ngụ ngôn nhằm giáo dục học sinh phổ thông.                            | Cao Thị Lan Anh                    | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 182. | Biểu tượng văn hóa trong các lời bài hát Then của người Tày ở Thái Nguyên.                                     | Nguyễn Thị Hoa<br>Nguyễn Mai Quỳnh | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 183. | Ca dao người Việt về chủ đề ân nghĩa.                                                                          | Vi Thị Nhi                         | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 184. | Khai thác nội dung nhân đạo trong truyện cổ tích nhằm giáo dục học sinh phổ thông.                             | Tạ Thị Linh                        | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 185. | Xây dựng hệ thống bài tập phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy học tục ngữ, ca dao ở trường phổ thông.       | Lê Quý Nam                         | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 186. | Góc nhìn thể loại trong truyện ngắn Nguyễn Minh Châu (danh mục ngữ liệu chương trình Ngữ văn năm 2018).        | Đỗ Thị Thùy Dung                   | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 187. | Biểu tượng thiên nhiên trong các văn bản văn học trung đại Việt Nam (Chương trình SGK Ngữ văn THCS hiện hành). | Nguyễn Đoàn Diệu Ly                | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 188. | Phát triển năng lực đọc hiểu cho học sinh lớp 6 trong dạy học văn bản văn học.                                 | Phạm Thị Hồng Vân                  | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 189. | Nhân vật người anh hùng trong truyện, ký của một số tác giả Thái Nguyên.                                       | Phạm Thu Hiền                      | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 190. | Chủ đề lịch sử trong các tác phẩm văn học Việt Nam trung đại của chương trình Ngữ văn phổ thông năm 2018.      | Hà Thị Hồng Nhung                  | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |

| STT  | Tên đề tài                                                                                                                           | Sinh viên thực hiện             | Thời gian thực hiện | Tình trạng    |
|------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------|---------------|
| 191. | Nội dung nhóm truyện về đề tài hôn nhân “Người - Tiên” trong truyện cổ tích Tày, Nùng.                                               | Nguyễn Thị Hồng Ngọc            | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 192. | Thế giới nghệ thuật trong tác phẩm “Chiếc lá cuối cùng” của O’Henry.                                                                 | Đỗ Thị Tuyết                    | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 193. | Dạy học các tác phẩm tự sự dân gian trong chương trình Ngữ văn 10 theo định hướng giáo dục STEAM.                                    | Nguyễn Hạ Trang<br>Hà Thu Trang | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 194. | Dạy học chủ đề lịch sử trong chương trình Ngữ văn địa phương Thái Nguyên.                                                            | Hà Phượng Anh                   | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 195. | Ngôn ngữ miệt thị hình thể (Body shaming) trong giới trẻ hiện nay.                                                                   | Hoàng Ngọc Yến                  | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 196. | Từ ngữ trong tập quán làm bánh của người Tày ở Thái Nguyên.                                                                          | Hoàng Hải Hường                 | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 197. | Cảm hứng bi kịch trong tiểu thuyết <i>Chim én bay</i> của nhà văn Nguyễn Trí Huân.                                                   | Nguyễn Thị Nguyệt Linh          | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 198. | Phát triển năng lực tạo lập văn bản cho học sinh lớp 9 trong dạy học văn nghị luận.                                                  | Nguyễn Thị Hằng                 | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 199. | Dân ca Pu Péo từ góc nhìn văn hóa.                                                                                                   | Nguyễn Thị Thu Trang            | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 200. | Hình ảnh người nông dân trong truyện ngắn của Nguyễn Minh Châu sau 1975.                                                             | Lê Thu Hồng                     | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 201. | Dạy học tác phẩm văn học trung đại trong chương trình Ngữ văn 10 năm 2018 theo định hướng tích hợp.                                  | Nguyễn Thị Hằng                 | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 202. | Nghiên cứu phạm trù cái đẹp trong tác phẩm văn xuôi giai đoạn 1945 -1975 trong chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn năm 2018. | Nguyễn Thị Hậu                  | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 203. | Sự điều chỉnh chiến lược đối ngoại của Trung Quốc những năm đầu thế kỷ 21 và hệ quả đối với Việt Nam.                                | Trịnh Hoàng Yến                 | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 204. | Quan hệ Nga - Mỹ về vấn đề Syria từ năm 2011 đến năm 2018.                                                                           | Phù Thị Nguyệt                  | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 205. | Khai thác những giá trị trong truyện kể về Chủ tịch Hồ Chí                                                                           | Nguyễn Thị Trang                | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |

| STT  | Tên đề tài                                                                                      | Sinh viên thực hiện                     | Thời gian thực hiện | Tình trạng    |
|------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------|---------------|
|      | Minh.                                                                                           |                                         |                     |               |
| 206. | Thiết kế bài học Địa lí lớp 10 THPT theo mô hình lớp học đảo ngược.                             | Lý Thị Thu Hồi                          | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 207. | Ứng phó của cộng đồng các dân tộc vùng cao với biến đổi khí hậu.                                | Nguyễn Hồng Hoài Nhi                    | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 208. | Tổ chức dạy học dự án trong môn Địa lí lớp 10 THPT.                                             | Đỗ Khải Hoàn                            | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 209. | Tiềm năng phát triển du lịch văn hóa tỉnh Bắc Ninh.                                             | Nguyễn thị thu hồng                     | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 210. | Giáo dục môi trường cho học sinh trường THPT Thái Nguyên thông qua hoạt động ngoại khóa Địa lí. | Nguyễn Thu Trang                        | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 211. | Nghiên cứu phát triển du lịch cộng đồng ở thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái giai đoạn 2012 - 2018.  | Dương Thị Tuyết                         | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 212. | Hiện tượng thời tiết cực đoan ở tỉnh Lào Cai và cách phòng chống                                | Hoàng Thị Vân Anh                       | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 213. | Sự phân hóa giàu nghèo ở thành phố Thái Nguyên giai đoạn 2008 - 2018.                           | Nguyễn Việt Trinh                       | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 214. | Định lý cực tiểu Takahashi trong không gian tựa metric                                          | Hoàng Hà Trang<br>Trần Thị Thu Uyên     | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 215. | Đa thức duy nhất mạnh kiểu Banerjee                                                             | Giang Trí Dũng<br>Phạm Thanh Huyền      | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 216. | Bài toán biên ban 8 đầu thứ nhất đối với phương trình hyperbolic đều cấp hai                    | Hoàng Thảo Phương<br>Vũ Thị Tươi        | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 217. | Phương pháp hệ vô hạn giải gần đúng bài toán ô nhiễm khí quyển dừng                             | Phạm Thị Ngọc<br>Đỗ Thị Hào             | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 218. | Ứng dụng hệ phương trình tuyến tính quy hoạch tuyến tính                                        | Nguyễn Ngọc Thạch<br>Lê Thị Huyền Trang | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 219. | Phủ đồng dạng của các hình lồi                                                                  | Ngô Đình Đức                            | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 220. | Đặc trưng phổ của ma trận Hermite                                                               | Nguyễn Thùy Linh<br>Đào Hà Thu          | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 221. | Một số bất biến qua mở rộng vành                                                                | Nguyễn Hương Quỳnh                      | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 222. | Cấu trúc của môđun Artin trên vành địa phương đầy đủ $m$ -adic                                  | Yongvue Kayengthor                      | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |

| STT  | Tên đề tài                                                                                                 | Sinh viên thực hiện                       | Thời gian thực hiện | Tình trạng    |
|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------|---------------|
| 223. | Định lý Hilbert về không điểm trong không gian xạ ảnh                                                      | Trần Thị Hồng Quý<br>Cao Thanh Vinh       | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 224. | Số hoàn hảo và số thân thiện                                                                               | Phạm Thị Hồng                             | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 225. | Xây dựng một số chủ đề Hình học lớp 10 theo hướng ứng dụng toán học vào thực tiễn                          | Nguyễn Nhân Minh Thảo<br>Phạm Thị Thảo    | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 226. | Dạy học Hình học 10 theo định hướng phát triển năng lực học sinh                                           | Nguyễn Thị Phương Thảo<br>Phạm Thị Thu Hà | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 227. | Thiết kế kế hoạch dạy học phân hóa trong dạy học Hệ thức lượng trong tam giác (Hình học 9)                 | Nguyễn Văn Biễn                           | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 228. | Chế tạo nano bạc dạng cành lá kết hợp tổng hợp nano vàng dạng sương trên lá.                               | Nguyễn Anh Tuấn                           | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 229. | Ứng dụng phần mềm Matlab thiết kế một số bộ thí nghiệm ảo hỗ trợ quá trình dạy học Vật lý ở trường THPT.   | Nguyễn Hữu Huy<br>Vankham Boudthaly       | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 230. | Tổng hợp, nghiên cứu đặc trưng cấu trúc của nano spinel $\text{NiFe}_2\text{O}_4$ pha tạp $\text{Mn}^{2+}$ | Lê Thu Trà                                | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 231. | Tổng hợp sét hữu cơ từ bentonit Trung Quốc với natri stearat.                                              | Nguyễn Thị Hoàng Oanh                     | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 232. | Tổng hợp và nghiên cứu tính chất phân bón kali nhả chậm trên cơ sở ure-formandehit và bentonit.            | Nguyễn Thị Yến                            | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 233. | Thiết kế một số chủ đề STEM trong dạy học phần dẫn xuất hidrocarbon - chương trình Hóa học 11.             | Hoàng Thị Bích                            | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 234. | Thiết kế chủ đề dạy học Hóa học lớp 9 theo định hướng giáo dục STEM.                                       | Ngô Thị Huệ                               | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 235. | Đánh giá ảnh hưởng của phế phụ phẩm nuôi đông trùng hạ thảo đến khả năng sinh trưởng của chim cút thịt.    | Trịnh Hà Yến                              | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 236. | Nghiên cứu môi trường nuôi cấy <i>in vitro</i> cây Chàm mèo ( <i>Strobilanthes cusia</i> (Nees) Kuntze.).  | Trần Cẩm Tú                               | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 237. | Nghiên cứu chuyển cấu trúc vector biểu hiện mang gen <i>CoOMT</i> vào cây thuốc lá.                        | NongKhan MANISOK                          | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |



| STT  | Tên đề tài                                                                                                      | Sinh viên thực hiện                                                                                     | Thời gian thực hiện | Tình trạng    |
|------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------|
| 238. | Tìm hiểu về tính từ trong <i>Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh</i> của Nguyễn Nhật Ánh.                            | Đặng Thị Hòa                                                                                            | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 239. | Tìm hiểu những thi ảnh về cây trong chương trình Tiếng Việt Tiểu học.                                           | Lò Thị Trang<br>Nguyễn Ngọc Lan                                                                         | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 240. | Phát triển năng lực đọc diễn cảm cho học sinh qua các bài thơ 5 chữ trong chương trình tiếng Việt lớp 4, lớp 5. | Nguyễn Văn Thế<br>Nguyễn Thị Ái                                                                         | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 241. | Các phép liên kết trong các văn bản tập đọc sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 5.                                    | Nguyễn Thị Xoan<br>Đào Thị Kim Tuyến                                                                    | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 242. | Hiện tượng chuyển trường nghĩa trong các bài thơ thuộc chương trình Tiếng Việt tiểu học.                        | Nguyễn Phan Thuỷ Dung<br>Đàm Thị Lan Anh<br>Nguyễn Thuý Hằng                                            | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 243. | Tìm hiểu về phó từ trong các bài đọc sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 4, 5.                                        | Chu Bích Diệp<br>Hà Thị Hân<br>Trần Thị Tô Uyên                                                         | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 244. | Dạy học đọc hiểu văn bản truyện cho học sinh đầu cấp tiểu học theo định hướng phát triển năng lực.              | Nguyễn Cẩm Phương<br>La Thị Hiền Thu<br>Nguyễn Thị Vân Anh<br>Nguyễn Thị Phương Lan                     | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 245. | Phát triển năng lực văn học cho học sinh qua các bài thơ trong chương trình Tập đọc lớp 4.                      | Nguyễn Thị Mai Phương<br>Phạm Thị Thuỷ Linh<br>Lê Nhật Phương<br>Trương Thị Trang<br>Nguyễn Thị Kim Quy | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 246. | Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học phân môn Học văn cho học sinh tiểu học.                              | Nguyễn Trà My<br>Lưu Thị Diệp                                                                           | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 247. | Giáo dục tình cảm gia đình cho học sinh tiểu học qua các tác phẩm văn, thơ trong chương trình Tiếng Việt.       | Nguyễn Đình Khương Duy<br>Hà Thị Thu Phương<br>Dương Thị Phận                                           | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 248. | Thiết kế rubric đánh giá năng lực viết văn miêu tả của học sinh                                                 | Trần Thị Quỳnh Như                                                                                      | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |

| STT  | Tên đề tài                                                                                                                               | Sinh viên thực hiện                                                              | Thời gian thực hiện | Tình trạng    |
|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------|
|      | lớp 5.                                                                                                                                   | Nguyễn Thu Hà<br>Nguyễn Thị Thùy Linh                                            |                     |               |
| 249. | Tổ chức dạy học một số chủ đề giáo dục STEM cho học sinh lớp 4.                                                                          | Lê Thị Như Quỳnh<br>Đương Thị Ngọc Ánh                                           | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 250. | Rèn luyện các thao tác tư duy phân tích và tổng hợp cho học sinh lớp 4, lớp 5 thông qua dạy học giải toán.                               | Vũ Linh Hương<br>Nguyễn Phương Thảo                                              | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 251. | Thiết kế bài tập thực hành giải quyết vấn đề trong dạy học môn Toán các lớp đầu cấp tiểu học (theo chương trình Giáo dục phổ thông mới). | Nguyễn Thị Thanh Thư<br>Hứa Vi Trà                                               | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 252. | Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh lớp 4 qua hệ thống bài tập mạch nội dung Số học.                             | Ngô Minh Hoa<br>Phạm Thị Thanh Hằng<br>Nguyễn Hải Yến<br>Vũ Thị La               | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 253. | Phát triển năng lực mô hình hóa toán học cho học sinh thông qua hệ thống bài tập hình học lớp 4.                                         | Phan Thị Thương<br>Hà Thị Minh                                                   | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 254. | Dạy học môn Khoa học lớp 5 trong chương trình giáo dục phổ thông mới theo định hướng giáo dục STEM.                                      | Lạc Thị Tình<br>Phương Thị Hương<br>Hoàng Thị Uyên                               | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 255. | Thiết kế một số chủ đề giáo dục STEAM cho học sinh lớp 1 trong chương trình Giáo dục phổ thông mới.                                      | Nguyễn Thị Hằng<br>Lưu Thùy Phương                                               | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 256. | Thiết kế một số hoạt động khám phá trong dạy học môn Khoa học theo định hướng phát triển năng lực học sinh tiểu học.                     | Nguyễn Thị Chinh<br>Đào Thị Phương Dung<br>Nguyễn Thị Nhật Lệ<br>Lê Thị Hoài Thu | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 257. | Thể giới nhân vật trong thơ viết cho trẻ mầm non của tác giả Dương Khâu Luông.                                                           | Nguyễn Mai Anh<br>Mùng Thị Diễm                                                  | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 258. | Thực hiện chương trình giáo dục cho trẻ 5 - 6 tuổi ở trường mầm                                                                          | Lý Thị Bạch                                                                      | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |

| STT  | Tên đề tài                                                                                                                                                                                                                                                              | Sinh viên thực hiện                                                                         | Thời gian thực hiện | Tình trạng    |
|------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------|
|      | non theo định hướng giáo dục STEAM.                                                                                                                                                                                                                                     | Dương Thị Trà My                                                                            |                     |               |
| 259. | Giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non.                                                                                                                                                                       | Đào Thị Thúy Mai<br>Lường Thị Linh Ly                                                       | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 260. | Giáo dục kĩ năng phòng, chống xâm hại tình dục cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi ở trường mầm non.                                                                                                                                                                            | Lê Thị Thu Hiền<br>Dương Thị Mỹ Duyên<br>Nguyễn Thị Điệp                                    | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 261. | Thiết kế thí nghiệm khám phá các hiện tượng tự nhiên cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi ở trường mầm non.                                                                                                                                                                      | Hà Kiều Nhi                                                                                 | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 262. | Biện pháp sửa lỗi phát âm tiếng Việt cho trẻ 3 - 4 tuổi người dân tộc thiểu số ở trường mầm non.                                                                                                                                                                        | Lương Thị Na<br>Đồng Thị Hồng                                                               | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 263. | Thái độ của sinh viên Khoa Giáo dục Mầm non - Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên với vấn đề bạo hành trẻ ở trường mầm non.                                                                                                                                    | Lê Thị Thảo<br>Hoàng Thị Phương<br>Hoàng Thị Kim Quý                                        | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 264. | Nghiên cứu tình cảm, kỹ năng xã hội của trẻ mẫu giáo người dân tộc thiểu số khu vực miền núi Phía Bắc Việt Nam.                                                                                                                                                         | Dương Thị Hồng Hạnh<br>Triệu Thị Nải                                                        | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 265. | Giáo dục pháp luật qua hoạt động ngoại khóa cho học sinh trường Trung học phổ thông Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.                                                                                                                                                      | Hoàng Thị Thỏ                                                                               | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 266. | Nghiên cứu xây dựng mô hình “Trung tâm thể thao cộng đồng” tại thành phố Thái Nguyên.                                                                                                                                                                                   | Trần Văn An<br>Nguyễn Thị Hương Nam<br>Hoàng Anh Tuấn<br>Nguyễn Thị Chuyền<br>Đàm Thị Thuận | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 267. | Cải thiện hứng thú học từ vựng thông qua trò chơi cho sinh viên chuyên ngành tiếng Anh ở Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.<br>(Improve the motivation of learning English vocabulary through English vocabulary games for first-year English majors at TUE) | Trương Thùy Linh                                                                            | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |

| STT  | Tên đề tài                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Sinh viên thực hiện                  | Thời gian thực hiện | Tình trạng    |
|------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------------------|---------------|
| 268. | Xây dựng kế hoạch học tập Tiếng Anh phù hợp với phong cách học của sinh viên không chuyên năm thứ nhất Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.<br>(Making plans for studying English appropriate to the learning styles of first-year non-English majors)                                         | Đinh Lê Hạnh Anh<br>Phạm Phương Thảo | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 269. | Sử dụng kỹ thuật khăn trải bàn trong dạy Nói Tiếng Anh cho học sinh lớp 10 trường THPT Thái Nguyên.<br>(Using tablecloth technique to teach speaking for students at grade 10, Thai Nguyen high school)                                                                                                 | Bùi Thị Hà                           | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 270. | Tổ chức hoạt động khởi động trong dạy học tiếng Anh ở trường tiểu học.<br>(Organizing warm-up activities in teaching English at primary school)                                                                                                                                                         | Đặng Thị Huyền Trang                 | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 271. | Dạy học từ vựng theo chủ đề qua các bài thuyết trình TED TALKS cho sinh viên năm thứ nhất chuyên ngành tiếng Anh ở Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.<br>(Teaching vocabulary by topic through TED TALKS presentations for first-year English majors at Thai Nguyen University of Education) | Lê Nhật Linh                         | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 272. | Thiết kế đề án học tập môn tiếng Anh cho học sinh lớp 12 trường THPT Đồng Hỷ.<br>(Designing English learning projects for grade 12 students, Dong Hy high school)                                                                                                                                       | Nguyễn Giang Linh                    | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 273. | Phát triển kỹ năng sư phạm cho sinh viên chuyên ngữ thông qua tổ chức hoạt động tại câu lạc bộ ở Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.<br>(Developing pedagogical skills for English majors through organizing activities at clubs in Thai Nguyen University of Education)                      | Hà Thùy Linh                         | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |
| 274. | Phát triển kỹ năng nói bằng cách sử dụng việc kết hợp từ cho sinh viên chuyên ngành tiếng Anh năm thứ hai tại Trường Đại học Sư                                                                                                                                                                         | Trần Thị Mai Hương                   | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu |

| STT  | Tên đề tài                                                                                                                                                                                                                                                                               | Sinh viên thực hiện  | Thời gian thực hiện | Tình trạng     |
|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------|----------------|
|      | phạm - Đại học Thái Nguyên.<br>(Improving speaking performance by using collocation for second-year English majors at Thai Nguyen University of Education).                                                                                                                              |                      |                     |                |
| 275. | Nghiên cứu chiến lược đặt câu hỏi của giáo viên trong dạy học kỹ năng đọc môn tiếng Anh ở trường THPT Thái Nguyên.<br>(Research on teachers' questioning strategies in the reading lesson at Thai Nguyen High School)                                                                    | Nguyễn Thị Minh Vân  | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu  |
| 276. | Phát triển kỹ năng đọc qua cách sử dụng kỹ thuật từ khóa cho sinh viên không chuyên ở Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.<br>(Improving reading performance by using keyword technique for non-major students at TNUE)                                                         | Nguyễn Thị Lan       | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu  |
| 277. | Phát triển kỹ năng viết cho sinh viên năm thứ nhất chuyên ngành tiếng Anh thông qua sử dụng từ vựng theo chủ đề ở Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.<br>(Develop writing skills for first-year English majors using themed vocabulary at Thai Nguyen University of Education) | Nguyễn Thị Thu Huyền | 9/2019 - 5/2020     | Đã nghiệm thu  |
| 278. | Ca dao tình yêu đôi lứa từ góc nhìn văn hoá.                                                                                                                                                                                                                                             | Nguyễn Minh Anh      | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 279. | Rèn luyện kỹ năng tư duy trong hoạt động đọc hiểu văn bản cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú THCS Phú Lương tỉnh Thái Nguyên.                                                                                                                                                 | Nguyễn Thị Huệ       | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 280. | Dạy học văn học địa phương Thái Nguyên ở trường THCS theo định hướng tích hợp.                                                                                                                                                                                                           | Nguyễn Thị Khánh Hoà | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 281. | Nghiên cứu truyện cười dân gian từ phạm trù thẩm mỹ cái Hài trong chương trình Ngữ văn THCS 2018.                                                                                                                                                                                        | Giáp Thị Huệ         | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 282. | Then tày ở Bình Liêu, Quảng Ninh.                                                                                                                                                                                                                                                        | Ma Thị Hường         | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 283. | Sử dụng văn bản đa phương thức trong đánh giá năng lực đọc hiểu của học sinh lớp 9 trường THCS.                                                                                                                                                                                          | Bàn Thị Hạnh         | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 284. | Nhân hoá tu từ trong các văn bản văn học (theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018).                                                                                                                                                                                                | Dương Thị Thu        | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 285. | Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ biên soạn từ điển văn hoá cổ truyền dân tộc Lự.                                                                                                                                                                                                | Lò Thị Hiên          | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |

| STT  | Tên đề tài                                                                                                                            | Sinh viên thực hiện | Thời gian thực hiện | Tình trạng     |
|------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------|----------------|
| 286. | Thơ và nhạc trong một số tác phẩm thơ Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975.                                                                 | Hà Quang Thắng      | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 287. | Chủ đề gia đình trong tục ngữ người Việt từ góc nhìn văn hoá.                                                                         | Thân Thu Lương      | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 288. | Phúng dụ tu từ trong truyện ngụ ngôn Việt Nam.                                                                                        | Nguyễn Thị Thu Hằng | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 289. | Sử dụng kỹ thuật mảnh ghép và kỹ thuật KWLH trong dạy học lịch sử thế giới lớp 10 ở trường THPT thành phố Thái Nguyên.                | Hoàng Thị Ngọc Ánh  | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 290. | Nghi lễ vòng đời của người Tày ở xã Phi Hải, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng (từ 1986 - 2019).                                         | Nguyễn Như Biển     | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 291. | Phát triển năng lực sử dụng tư liệu lịch sử cho học sinh trong dạy học Lịch sử Việt Nam lớp 9 ở trường THCS thành phố Thái Nguyên.    | Đinh Thị Bảo Châu   | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 292. | Tranh chấp biên giới trong quan hệ Ấn Độ - Trung Quốc (1950 - 2020).                                                                  | Tạ Văn Cường        | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 293. | Quá trình thích ứng của ASEAN trong bối cảnh toàn cầu hóa đầu thế kỉ XXI.                                                             | Hoàng Khánh Linh    | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 294. | Vai trò của người phụ nữ trong gia đình người Tày huyện Chợ Mới tỉnh Bắc Kạn (1998 - 2019).                                           | Sầm Thị Linh        | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 295. | Phát triển năng lực vận dụng kiến thức cho học sinh trong dạy học lịch sử Việt Nam (1930 - 1945) ở trường THPT thành phố Thái Nguyên. | Nguyễn Hồng Nhung   | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 296. | Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học lịch sử Việt Nam lớp 10 ở trường THPT thành phố Thái Nguyên.                              | Nguyễn Thu Trang    | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 297. | Xây dựng kế hoạch bài học Địa lí 6 theo định hướng phát triển năng lực.                                                               | Nguyễn Thị Duyên    | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 298. | Vận dụng phương pháp dạy học khám phá trong dạy học Địa lí lớp 11 theo định hướng phát triển năng lực.                                | Vũ Văn Lâm          | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 299. | Giáo dục chủ quyền biển đảo cho học sinh qua dạy học môn Lịch sử và Địa lí - THCS (Chương trình giáo dục phổ thông                    | Nguyễn Thị Hương    | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |

| STT  | Tên đề tài                                                                                            | Sinh viên thực hiện                                       | Thời gian thực hiện | Tình trạng     |
|------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------|----------------|
|      | mới) theo định hướng STEAM.                                                                           |                                                           |                     |                |
| 300. | Nghiên cứu thực trạng phát triển kinh tế trang trại tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2015 - 2020.           | Đặng Thị Thảo                                             | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 301. | Nghiên cứu thực trạng phát triển kinh tế biển tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2015 - 2020.                  | Phùng Văn Xuân                                            | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 302. | Nghiên cứu tác động của điều kiện tự nhiên đến phát triển du lịch Sapa.                               | Nguyễn Thị Phương                                         | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 303. | Dạy học chủ đề thống kê cho học sinh lớp 10 trung học phổ thông theo quan điểm tích hợp.              | Nguyễn Thị Thanh Hoài<br>Võ Thị Thanh Tú<br>Hoàng Thị Huệ | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 304. | Thiết kế một số chủ đề dạy học Toán 10 bằng tiếng Anh theo mô hình tích hợp nội dung và ngôn ngữ.     | Hoàng Hà Trang<br>Nguyễn Nhân Minh Thảo                   | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 305. | Bồi dưỡng kỹ năng biến đổi thông tin toán học cho học sinh trong dạy học Hình học lớp 11 THPT.        | Đỗ Thị Hảo<br>Nguyễn Thị Hảo                              | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 306. | Thiết kế kế hoạch học tập trải nghiệm cho học sinh THCS trong dạy học Toán lớp 6.                     | Phạm Thanh Huyền<br>Lê Thị Huyền Trang                    | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 307. | Bồi dưỡng năng lực giao tiếp toán học cho học sinh trong dạy học hình học không gian ở trường THPT.   | Tạ Thị Hoài<br>Nguyễn Thị Linh Chi                        | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 308. | Đa thức Chebyshev và nội suy Chebyshev.                                                               | Lê Thị Diễm Quỳnh<br>Phan Hà Anh                          | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 309. | Nghiệm của phương trình $a^x + b^y = c^z$ với điều kiện $a, b, c$ là bộ ba số Pythagoras nguyên thủy. | Nguyễn Thị Hoài<br>Nguyễn Thị Phương Thảo                 | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 310. | Đa thức chia đường tròn và số nguyên tố.                                                              | Vũ Thị Lan Nhi<br>Nguyễn Thị Loan                         | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 311. | Đa thức nhận giá trị nguyên trên tập số nguyên.                                                       | Cao Văn Vũ<br>Thân Thị Thu Trang                          | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 312. | Đạo hàm Lie của các dạng vi phân trên đa tạp trơn.                                                    | Vũ Thanh Hằng<br>Nguyễn Thị Hoàn<br>Đặng Nhật Linh        | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |

| STT  | Tên đề tài                                                                                                            | Sinh viên thực hiện                   | Thời gian thực hiện | Tình trạng     |
|------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------|----------------|
| 313. | Liên thông Hermite trên phân thớ Hermite.                                                                             | Phạm Thị Thùy Trang<br>Ninh Thu Thảo  | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 314. | Đa thức tô màu của đồ thị và một số bất đẳng thức liên quan.                                                          | Chu Phan Yến Ngọc<br>Đào Hà Thu       | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 315. | Khai triển phân thức hữu tỉ và ứng dụng.                                                                              | Đỗ Thị Thanh Nga<br>Nguyễn Thị Oanh   | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 316. | Định lý điểm bất động kiểu Kannan trong không gian metric nón.                                                        | Hà Hải Ninh<br>VANGPOR Longyang       | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 317. | Nghiệm yếu đối dấu của bài toán kiểu Kirchhoff chứa toán tử Laplace thứ.                                              | Đào Minh Hoàng<br>Phạm Thanh Phương   | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 318. | Vấn đề duy nhất cho hàm phân hình với hàm sai phân.                                                                   | Lưu Thị Lý<br>Nguyễn Thị Nhân         | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 319. | Mô hình hồi quy LASSO và ứng dụng trong phân tích dữ liệu thực.                                                       | Giang Trí Dũng<br>Nguyễn Thị Hồng Vân | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 320. | Phương pháp số giải phương trình elliptic nhiều suy biến trong một dải.                                               | Hoàng Trung Thực<br>Trần Xuân Hiệp    | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 321. | Bài toán Cauchy đối với hệ phương trình hyperbolic đối xứng cấp một.                                                  | Hoàng Thảo Phương<br>Vũ Thị Tươi      | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 322. | Nghiệm của phương trình elliptic phi tuyến đầy đủ.                                                                    | Đỗ Thanh Nga<br>Lê Thị Quyên          | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 323. | Nghiên cứu vi hình thái và cấu trúc của tinh thể nano ZnSe chế tạo bằng phương pháp thủy nhiệt.                       | Sùng Thị Mai                          | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 324. | Nghiên cứu chế tạo các cấu trúc nano bạc dị hướng bằng phương pháp hóa khử.                                           | Trần Khắc Khôi                        | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 325. | Nghiên cứu hoạt động tự học của sinh viên trong học tập học phần "Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Vật lý". | Lê Thị Diệu Huyền                     | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |



| STT  | Tên đề tài                                                                                                                    | Sinh viên thực hiện                 | Thời gian thực hiện | Tình trạng     |
|------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|---------------------|----------------|
| 326. | Hấp phụ các chất màu hữu cơ trong môi trường nước bằng bentonite biến tính bởi chất hoạt động bề mặt hoặc polyme.             | Mai Hà Phương Thảo                  | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 327. | Phân lập và xác định cấu trúc hợp chất hoá học từ loài cỏ Bách Linh.                                                          | Phạm Sơn Hiệp                       | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 328. | Tổng hợp vật liệu Fe/ Fe <sub>3</sub> O <sub>4</sub> / GO và ứng dụng phân hủy Rhodamin B trong môi trường nước.              | Dương Thị Thảo                      | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 329. | Nghiên cứu sử dụng polyme siêu hấp thụ nước và vetiver hấp thụ kẽm trong đất bị ô nhiễm.                                      | Nguyễn Đức Toàn                     | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 330. | Nghiên cứu tư duy trực quan hình tượng của trẻ mẫu giáo người dân tộc thiểu số ở trường mầm non.                              | Lục Thị Minh<br>Chu Thị Thời        | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 331. | Nghiên cứu tính tích cực giao tiếp của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi ở trường mầm non.                                              | Lăng Thị Hợp<br>Ngô Ngọc Anh        | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 332. | Tổ chức hoạt động giáo dục tõn cảm và kĩ năng xó hội cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi ở trường mầm non.                             | Lương Thị Hạnh<br>Lương Tiểu Nhã    | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 333. | Đề xuất nội dung giáo dục phòng tránh xâm hại tình dục cho trẻ mẫu giáo người dân tộc thiểu số ở trường mầm non.              | Chu Thị Diệu Linh<br>Bùi Thu Thủy   | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 334. | Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm ở trường mầm non.                   | Nguyễn Thị Thu Thảo<br>Bùi Thị Ngọc | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 335. | Tổ chức hoạt động khám phá khoa học cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi ở trường mầm non.                                             | Ma Thị Linh<br>Hoàng Thị Hồng Nhung | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 336. | Ứng dụng cung nghệ thụng tin trong thiết kế hoạt động giáo dục tõn cảm và kĩ năng xó hội cho trẻ 5 - 6 tuổi ở trường mầm non. | Ngô Thị Hường<br>Trần Thu Hiền      | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 337. | Sử dụng tình huống trong dạy học môn Giáo dục Công dân lớp 12 ở trường phổ thông.                                             | Đào Thu Hường<br>Khoảng Pì Lớ       | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 338. | Thiết kế một số chủ đề Giáo dục kinh tế cho học sinh                                                                          | Hoàng Thị Thỏ                       | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |

| STT  | Tên đề tài                                                                                                                                     | Sinh viên thực hiện                     | Thời gian thực hiện | Tình trạng     |
|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------|----------------|
|      | trường THPT.                                                                                                                                   |                                         |                     |                |
| 339. | Phổ triển năng lực tự học cho sinh viên khoa Giáo dục Chính trị trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.                                  | Lý Thị Tuyết<br>Lý Thị Vân              | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 340. | Improving linkage of sounds for 1 <sup>st</sup> year English majors at Thai Nguyen University of Education through dubbing documentary films.  | Ngô Thị Thủy<br>Lê Thị Ngọc Quyên       | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 341. | Using Dictogloss to enhance listening comprehension skills for first year English majors at Thai Nguyen University of Education.               | Trần Thị Lan                            | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 342. | Using bilingual stories for vocabulary development for freshmen majoring in Primary Education-English at Thai Nguyen University of Education.  | Phạm Hoàng Anh                          | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 343. | Using chunking technique to improve English reading comprehension for first year English majors at Thai Nguyen University of Education.        | Đặng Thị Thanh Dung<br>Ngô Thị Ngọc Ánh | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 344. | Developing reading fluency for 5 <sup>th</sup> graders with repeated reading method.                                                           | Đào Diệu Linh<br>Đoàn Hồng Hạnh         | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 345. | Using ending sound prompting strategy to improve pronunciation for 1 <sup>st</sup> year English majors at Thai Nguyen University of Education. | Phạm Khánh Linh                         | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 346. | Using audiobooks to improve listening comprehension for English majors at Thai Nguyen University of Education.                                 | Phạm Trung Kiên<br>Trần Minh Ngọc       | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 347. | Promoting speaking performance for non-English majors at Thai Nguyen University of Education through posters.                                  | Trần Thị Minh Hằng                      | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |

| STT  | Tên đề tài                                                                                                                                                                             | Sinh viên thực hiện                       | Thời gian thực hiện | Tình trạng     |
|------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------|----------------|
| 348. | Xây dựng kế hoạch bài học môn giáo dục thể chất lớp 6 theo định hướng phát triển năng lực học sinh.                                                                                    | Hoàng Anh Tuấn<br>Trần Văn An             | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 349. | Nâng cao năng lực giảng dạy thực hành môn giáo dục thể chất theo hướng tiếp cận năng lực người học cho sinh viên khoa Thể dục Thể thao, Trường Đại học Sư Phạm - Đại học Thái Nguyên.  | Nguyễn Thị Hương Nam<br>Nguyễn Thị Chuyên | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 350. | Xây dựng biện pháp phát triển phong trào tập luyện môn bơi cho sinh viên không chuyên thể dục thể thao Trường Đại học Sư Phạm - Đại học Thái Nguyên.                                   | Đàm Thị Thuận<br>Nguyễn Đức Hạnh          | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 351. | Phong trào thể dục thể thao quần chúng trong sinh viên Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.                                                                                   | Nguyễn Huy Hoàn<br>Vi Đức Khải            | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 352. | Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng phong trào thể dục thể thao quần chúng của học sinh các trường THPT.                                                                    | Giàng Quý Long<br>Trần Quang Phong        | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 353. | Thiết kế chương trình các môn thể thao tự chọn theo mô hình câu lạc bộ trong đào tạo tín chỉ cho sinh viên không chuyên thể dục thể thao Trường Đại học Sư Phạm - Đại học Thái Nguyên. | Trần Hữu Cường<br>Nguyễn Thanh Tùng       | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 354. | Tổ chức hoạt động ngoại khóa môn bóng chuyền cho sinh viên không chuyên thể dục thể thao Trường Đại học Sư Phạm - Đại học Thái Nguyên.                                                 | Dương Văn Thành<br>Vi Văn Duy             | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 355. | Thiết kế một số hoạt động dạy học nội dung Đọc mở rộng trong                                                                                                                           | Đặng Thị Thanh Hoa<br>Vi Thị Tâm          | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |

| STT  | Tên đề tài                                                                                                                  | Sinh viên thực hiện                                                    | Thời gian thực hiện | Tình trạng     |
|------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------|
|      | Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển năng lực đọc hiểu cho học sinh lớp 1.                       | Nguyễn Thị Hải Hà<br>Linh Thị Thùy Trang<br>Nguyễn Thị Thanh Hiền      |                     |                |
| 356. | Dạy học phân môn kể chuyện lớp 4 theo định hướng phát triển năng lực học sinh.                                              | Lê Thu Hoài<br>Lục Thị Hồng Thêu                                       | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 357. | Thiết kế và tổ chức trò chơi học tập trong dạy học môn Tiếng Việt lớp 3 theo Chương trình giáo dục phổ thông mới.           | Nông Thị Tâm<br>Nông Thị Hội<br>Hoàng Thu Hằng                         | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 358. | Dạy học chủ đề Phân số cho học sinh lớp 4 theo phát triển năng lực.                                                         | Nguyễn Thị Ánh<br>Nguyễn Thị Vân Anh<br>Ma Ngọc Anh                    | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 359. | Dạy học các bài toán tính nhanh ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực tư duy và lập luận cho học sinh.             | Hoàng Hồng Thơ<br>Đỗ Huyền Thương<br>Giáp Thị Thủy<br>Vũ Thị Minh Thúy | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 360. | Thiết kế hoạt động dạy học mạch nội dung Hình học và đo lường theo hướng trải nghiệm - khám phá ở các lớp đầu cấp tiểu học. | Nguyễn Thị Thanh Mai<br>Nguyễn Thị Phương Thảo                         | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 361. | Thiết kế hoạt động dạy học mạch nội dung Số và phép tính cho học sinh lớp 1.                                                | Ngô Thị Thanh<br>Nguyễn Tú Uyên<br>Chu Thị Bảo Quyên                   | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 362. | Thiết kế một số hoạt động sinh hoạt dưới cờ ở trường tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông mới.                     | Nguyễn Thị Thu Quỳnh<br>Nguyễn Phương Nga<br>Nguyễn Thị Giang          | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 363. | Thiết kế một số hoạt động trải nghiệm Giáo dục tài chính cho học sinh tiểu học.                                             | Hoàng Thị Hồng Ngát<br>Ngô Thùy Trang<br>Đỗ Minh Trang                 | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 364. | Thiết kế một số chủ đề giáo dục về <i>Biển, đảo Việt Nam</i> trong dạy                                                      | Nguyễn Thị Thu Trang                                                   | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |

| STT  | Tên đề tài                                                                                | Sinh viên thực hiện                                                    | Thời gian thực hiện | Tình trạng     |
|------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------|
|      | học tiểu học.                                                                             | Nguyễn Thị Xuân<br>Nguyễn Phương Thảo<br>Chu Yến Nhi<br>Vũ Thị Lan Anh |                     |                |
| 365. | Thiết kế và tổ chức một số hoạt động trải nghiệm giáo dục theo chủ đề cho học sinh lớp 1. | Nguyễn Thị Trang<br>Nguyễn Phương Tú                                   | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 366. | Biện pháp tu từ nhân hóa và so sánh trong “Chuyện hoa, chuyện quả” của Phạm Hồ.           | Lý Thị Kiều<br>Nguyễn Thị Ngọc Anh<br>Đỗ Thị Như Quỳnh                 | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 367. | Nghĩa tình thái của câu trong tác phẩm <i>Đế mền phiêu lưu ký</i> của Tô Hoài.            | Lê Hoàng Quỳnh Thi<br>Hoàng Thị Minh Thu<br>Trần Ngọc Ánh              | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 368. | Định ngữ trong tác phẩm <i>Đế Mền phiêu lưu kí</i> của Tô Hoài.                           | Phạm Hồng Nhung<br>Chu Thị Lan Hương<br>Nguyễn Thị Liên                | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |
| 369. | Lập trình game với Scratch định hướng rèn luyện tư duy thuật toán.                        | Nguyễn Thị Hồng Hoa<br>Nguyễn Thị Huyền                                | 9/2020-6/2021       | Chờ nghiệm thu |

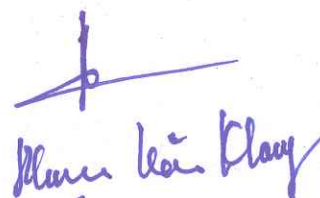
Thái Nguyên, ngày 22 tháng 6 năm 2021

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

(kí & ghi rõ họ, tên)

  
Nguyễn Thụy Dương

**PHÒNG KH-CN&HTQT**

  
Phòng KH-CN&HTQT

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS.TS. Mai Xuân Trường**